

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

Chủ nhiệm đề tài: BÙI NHƯ QUỲNH
Lớp: D16MN2
Ngành: GIÁO DỤC MẦM NON

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH
TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

Chủ nhiệm đề tài: BÙI NHƯ QUỲNH

Các thành viên: TRẦN THU TRANG

TRẦN THỊ NGỌC ÁNH

Lớp: D16MN2

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ LOAN

Xác nhận của GV hướng dẫn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài

(Ký, ghi rõ họ tên)

NINH BÌNH, 2025

BẢNG CÁC KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GDGT	Giáo dục giới tính
MN	Mầm non
TPVH	Tác phẩm văn học
VHTN	Văn học thiếu nhi
MG	Mẫu giáo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	1
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	1
1.2. Nghiên cứu về tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	3
2. Tính cấp thiết của đề tài	6
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	7
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu	8
5.1. Cách tiếp cận	8
5.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài.....	8
NỘI DUNG NGHIÊN CỨU	9
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC	
GIỚI TÍNH TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO	9
1.1. Các khái niệm cơ bản.....	9
1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	9
1.1.2. Giáo dục giới tính.....	9
1.1.3. Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non.....	9
1.2. Đặc điểm phát triển giới tính của trẻ mẫu giáo.....	9
1.3. Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo	12
1.3.1. Nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.....	12
1.3.2. Phương pháp giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo	14
1.3.3. Hình thức giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.....	16
1.4. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....	17
1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.....	17
1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo.....	20
1.5. Ý nghĩa của việc khai thác vấn đề giới tính trong tác phẩm văn học cho	
trẻ mẫu giáo	25

Chương 2. KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH TRONG	
TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO.....	29
2.1. Thống kê tác phẩm văn học có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu	
giáo 5-6tuổi.....	29
2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.....	29
2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo	29
2.2. Khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu	
giáo	30
2.2.1. Quy trình khai thác nội dung giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	30
2.2.2. Nội dung và câu hỏi giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo	
.....	32
2.2.2.1. Nội dung và câu hỏi nhận thức về giáo dục giới tính trong một số bài thơ	32
2.2.2.2. Nội dung và câu hỏi nhận thức về giáo dục giới tính trong một số câu chuyện.....	33
2.3. Đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục giới tính cho trẻ mẫu	
giáo	35
2.3.1. Sử dụng tác phẩm trong hoạt động học “Làm quen với tác phẩm văn học”	35
2.3.2. Hướng dẫn sử dụng TPVH nhằm giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo	36
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	38
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	39
PHỤ LỤC.....	65

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Ngay từ thời cổ đại, giới tính đã được quan tâm và tìm hiểu, tuy rằng rất thô sơ, mang màu sắc cả tính, mê tín. Cho đến cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, các nhà khoa học J. Bachocen (Thụy Sĩ), J. Mac Lennan (Anh), E. Wasstermch (Phân Lan)... không những đã gắn sự phát triển quan hệ tình dục với các dạng hôn nhân và gia đình mà còn gắn cả với các yếu tố khác của xã hội [16].

Giáo sư Brett van de Andrews, nhà khoa học ngành Y đã cho rằng việc cho trẻ em trong độ tuổi 4-7 tiếp xúc với giáo dục giới tính (GDGT) có thể làm giảm đáng kể nguy cơ về mang thai sớm hay sức khỏe trong tương lai. Tại Pháp, giáo dục giới tính là một phần của chương trình giảng dạy từ năm 1973. Các trường dành nhiều thời gian (khoảng 30-40 giờ) cho giáo dục giới tính cho học sinh trung học từ lớp 8 và lớp 9. Tại Đức, kể từ năm 1970 giáo dục giới tính cũng được coi là một phần của chương trình giáo dục. Nội dung bao gồm tất cả các môn học liên quan đến quá trình lớn lên, thay đổi của cơ thể ở độ tuổi dậy thì, các cảm xúc có liên quan, các quá trình sinh sản, lạm dụng trẻ em... Tại Thụy Điển, giáo dục giới tính là một nội dung bắt buộc kể từ năm 1956 và bắt đầu với trẻ độ tuổi 7 đến 10, giáo dục giới tính được tích hợp trong môn sinh học và lịch sử [16]. Ở Ấn Độ, giáo dục giới tính từ lâu là vấn đề gây tranh cãi, khiến nội dung này hiếm có trong trường học. Số liệu thống kê của nước này cho thấy khoảng 53% trẻ em 5-12 tuổi bị xâm hại tình dục. Lý do khiến nạn nhân không lên tiếng là họ thậm chí không biết mình bị xâm hại hoặc quá ngại ngùng để nói chuyện với cha mẹ. Theo Timesofindia, hơn 50% trẻ em gái ở vùng nông thôn Ấn Độ không biết về kinh nguyệt hoặc ý nghĩa của nó. Báo cáo của Liên hợp quốc cũng cho thấy, Ấn Độ hiện có số ca nhiễm HIV cao thứ ba thế giới và thanh thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 25 chiếm 31%. Hơn nữa, Ấn Độ có tỷ lệ gia tăng dân số và mang thai ở tuổi vị thành niên cao nhất [16]. Các nước khác như Indonesia, Mông Cổ và Hàn Quốc có một khung chính sách có hệ thống giảng dạy về giới tính trong nhà trường. Tại Nhật Bản, giáo dục giới tính bắt buộc từ trẻ 10-11 tuổi, chủ yếu là các chủ đề về sinh học. Ở Trung Quốc và Sri Lanka, dạy trẻ về giới tính từ năm 17-18 tuổi, bao gồm việc đọc sách giáo khoa sinh học. Năm 2000, Trung Quốc đã thảo luận về quan hệ tình dục trong mối quan hệ của con người cũng như mang thai và phòng chống HIV [16].

Theo tổ chức Y tế thế giới (WHO, 2010), giáo dục giới tính ở trẻ mẫu giáo nhằm xây dựng nền tảng nhận thức lành mạnh, giúp trẻ hiểu về sự khác biệt giữa nam và nữ, bảo vệ bản thân khỏi lạm dụng, và phát triển sự tự tin về cơ thể [26]. Nghiên cứu của American Academy of Pediatrics (AAP, 2016) cho thấy trẻ em tiếp cận giáo dục này sớm sẽ giảm nguy cơ hành vi rủi ro sau này lên đến 30% [24].

Việc tổ chức hoạt động GDGT ở Việt Nam trong thời gian qua đã được các nhà khoa học, các nhà quản lý, các tổ chức chính trị xã hội quan tâm nghiên cứu. Ngay khi đất nước còn chiến tranh (năm 1974) Chỉ thị số 176 ngày 24/12/1974 Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng đã ký và nêu rõ: “Bộ giáo dục, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp. Tổng cục dạy nghề phối hợp với các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình chính khoá và ngoại khoá nhằm bồi dưỡng cho học sinh những kiến thức về khoa học giới tính, về hôn nhân gia đình về nuôi dạy con cái”.

Đối với việc GDGT cho trẻ MG ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế do quan niệm xã hội, thiếu tài liệu và sự e ngại của phụ huynh, giáo viên. Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới (2019), phụ huynh và giáo viên Việt Nam thường e ngại chủ đề này làm văn hóa bảo thủ, dẫn đến thiếu tài liệu phù hợp. Đây cũng là nguyên nhân nhiều phụ huynh và giáo viên còn lảng tránh rồi mặc cho trẻ tự mình tìm hiểu kiến thức giới tính [13]. Theo đó, thực trạng việc GDGT cho trẻ MG ở Việt Nam còn gặp nhiều những trở ngại như nhận thức của giáo viên và phụ huynh, chương trình giáo dục hay thiếu tài liệu và đào tạo giáo viên. Nhiều phụ huynh và giáo viên cho rằng trẻ mẫu giáo còn quá nhỏ để tiếp cận GDGT, dẫn đến việc né tránh hoặc giảng dạy không bài bản. Còn 1 số khác thì quan niệm GDGT là "nhạy cảm", không phù hợp với văn hóa truyền thống, gây khó khăn trong triển khai. Hệ quả của nhận thức này là công tác GDGT chưa được quan tâm đúng mức, thiếu sự phối hợp trong cộng đồng, dẫn đến tình trạng trẻ nhỏ chưa hình thành nhận thức đúng đắn về giới tính và các kỹ năng phòng tránh các nguy cơ xâm hại hoặc lệch lạc về tâm lý và hành vi [18].

Hiện nay, ở Việt Nam, Luật Trẻ em 2016 đã yêu cầu tích hợp giáo dục giới tính vào chương trình mầm non. Tuy nhiên nội dung giáo dục giới tính chưa được tích hợp bài bản. Các hoạt động nhằm giúp trẻ nhận biết về giới tính thường không có sự hướng dẫn bài bản từ phía các cơ sở giáo dục, mà chủ yếu phụ thuộc vào ý thức và chủ động của từng giáo viên hoặc của các trường. Chính vì thế, không có một khung chương trình chuẩn mực, chính quy, giúp các nhà giáo dễ dàng triển

khai, hướng dẫn phù hợp với từng độ tuổi. Nội dung truyền đạt chủ yếu tập trung vào việc giúp trẻ phân biệt giới tính, gọi tên các bộ phận khác nhau của cơ thể, hoặc các đặc điểm bên ngoài của nam và nữ. Các hoạt động này thường mang tính hình thức, chưa chú trọng đến việc phát triển kỹ năng phòng tránh xâm hại hoặc kỹ năng giữ gìn an toàn cho bản thân. Điều này khiến cho sự hiểu biết của trẻ còn hạn chế và chưa toàn diện về giới tính cũng như các vấn đề liên quan. Phương pháp giảng dạy còn hạn chế, chủ yếu dựa vào kể chuyện, hát, chơi trò chơi đơn giản phù hợp với lứa tuổi. Các phương pháp này chưa đủ để giúp trẻ lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả, cũng như chưa làm nổi bật vai trò của giáo dục giới tính trong việc hình thành nhân cách, kỹ năng sống của trẻ nhỏ.

Một trong những khó khăn lớn nhất hiện nay là thiếu các tài liệu, sách truyện, giáo trình phù hợp và chuẩn hóa để phục vụ công tác giảng dạy giới tính cho trẻ mẫu giáo. Các tài liệu phổ biến chủ yếu mang tính hình thức, chưa đủ đa dạng, phù hợp với độ tuổi, văn phong phù hợp để các cô giáo dễ hiểu, dễ truyền đạt. Bên cạnh đó, phần lớn giáo viên mầm non chưa được đào tạo chuyên sâu về nội dung và phương pháp giảng dạy về giới tính. Họ thiếu kỹ năng phối hợp các hoạt động phù hợp tâm lý lứa tuổi, chưa biết cách xử lý các tình huống tế nhị hoặc câu hỏi mang tính nhạy cảm từ trẻ. Điều này dẫn đến tình trạng giáo viên e dè, không dám chủ động mở rộng nội dung giảng dạy, hoặc làm tổn thương tâm lý trẻ nhỏ trong quá trình tiếp cận nội dung này. Chưa có các chương trình đào tạo chính quy, bài bản, từ các cấp quản lý giáo dục hoặc các tổ chức chuyên môn, khiến cho các giáo viên thiếu kỹ năng và tự tin trong việc giảng dạy giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo. Từ đó, việc phát triển giáo dục giới tính còn gặp nhiều hạn chế trong công tác thực hiện hằng ngày [19].

1.2. Nghiên cứu về tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

a. Nghiên cứu về vai trò của TPVH với giáo dục trẻ em

Ngay từ thuở còn thơ bé, những câu chuyện cổ tích, ngụ ngôn, truyện ngắn thiếu nhi đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu đối với mỗi đứa trẻ. Văn học chính là chiếc cầu nối dịu dàng, dẫn dắt các em bước vào thế giới của tình yêu thương, những giá trị nhân văn và khả năng tư duy vượt ngoài khuôn mẫu. Ngày nay, khi nhịp sống hiện đại lấn át, nhiều trẻ em có xu hướng xa rời những trang sách nhưng tác phẩm văn học vẫn giữ vai trò như “người thầy thầm lặng”. Vì sao tác phẩm văn học lại được coi là “người thầy thầm lặng” trong việc giáo dục trẻ nhỏ? Đó là bởi vì văn học luôn đồng hành cùng tâm hồn trẻ nhỏ, lặng lẽ gieo vào các em những bài học, cảm xúc và khát vọng sống đẹp. Có lẽ vì thế

mà tác phẩm văn học vẫn thường được ví như “người thầy thâm lặng” – dù không cầm phấn trên bục giảng, vẫn âm thầm định hình nhân cách, nuôi dưỡng trí tưởng tượng và ươm mầm các giá trị sống cho mỗi đứa trẻ.

Trong lời mở đầu cuốn “Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non” tác giả Lã Thị Bắc Lý đã khẳng định rằng “Việc đưa TPVH vào các hoạt động học tập như là một phương tiện dạy học đã được các giáo viên sử dụng tương đối linh hoạt. Hầu hết giáo viên đã biết sử dụng thế mạnh của văn học vào mục đích dạy học của từng môn nhằm phát huy khả năng nhận thức của trẻ...”[9]. Tư tưởng của tác giả Lã Thị Bắc Lý hoàn toàn phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại: lấy trẻ làm trung tâm. Việc lồng ghép văn học vào các chương trình học, giáo viên đang trao cho trẻ cơ hội được sống trong một thế giới giàu cảm xúc, lắng nghe những câu chuyện ý nghĩa, từ đó phát triển tư duy ngôn ngữ, khả năng biểu cảm và cả các giá trị đạo đức nền tảng. Đây là điều hết sức ý nghĩa giúp cho các GVMN có thể lựa chọn khai thác. Tác giả Nguyễn Ánh Tuyết khẳng định: “Nếu đứng ở phương diện sư phạm thì có thể coi đây là một phương tiện giáo dục tuyệt vời”. Không cần phải đao to búa lớn, không cần đến những điều răn dạy khô khan hay mệnh lệnh áp đặt mà bằng cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của trẻ thơ, bằng chính ngôn ngữ của các cháu, nhà thơ đã làm cho công tác giáo dục của mình trở nên nhẹ nhàng, thấm sâu vào lòng con trẻ. Những bài thơ đó thường mang nội dung sâu sắc và phong phú về nhiều mặt mà trẻ lại dễ dàng tiếp nhận, dễ thuộc, dễ nhớ” [20].

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cũng đã có những lời nhận định: “Cho trẻ làm quen với văn học góp phần mở rộng nhận thức phát triển trí tuệ, giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ, hứng thú đọc sách, kỹ năng đọc và kể tác phẩm cho trẻ”. Rõ ràng, văn học không chỉ là tri thức mà còn là chiếc cầu nối để trẻ từng bước hoàn thiện các phẩm chất, kỹ năng sống cần thiết, đồng thời nuôi dưỡng tâm hồn và khơi gợi trí tưởng tượng phong phú cho các em. "Việc lựa chọn tác phẩm văn học phù hợp với tâm lý nhận thức, phù hợp với mục đích giáo dục trở thành một nhiệm vụ quan trọng đặt ra trước các nhà sư phạm". Xuất phát từ vai trò và tác động đa dạng như vậy, vấn đề lựa chọn tác phẩm văn học phù hợp với trẻ càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Mỗi lứa tuổi, mỗi giai đoạn phát triển tâm lý nhận thức của trẻ lại thích hợp với những nội dung, hình thức và giá trị khác nhau. Vì thế, việc lựa chọn tác phẩm văn học phù hợp với tâm lý nhận thức, phù hợp với mục đích giáo dục trở thành một nhiệm vụ quan trọng đặt ra trước các nhà sư phạm. Không chỉ đơn thuần là chọn truyện hay, thơ đẹp, mà các

thầy cô còn phải cân nhắc đến yếu tố phù hợp, tính giáo dục, cùng khả năng truyền cảm hứng cho trẻ. Đó cũng chính là trách nhiệm và tâm huyết của những người làm giáo dục nhằm xây dựng một môi trường học tập lành mạnh, văn minh và giàu giá trị nhân văn cho thế hệ tương lai.

b. Nghiên cứu về sử dụng TPVH trong giáo dục trẻ mẫu giáo

Trong những năm đầu đời, trẻ em trải qua giai đoạn phát triển nhanh chóng về ngôn ngữ, nhận thức, cảm xúc và kỹ năng xã hội. Giáo dục mầm non đóng vai trò then chốt trong việc định hình nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong bối cảnh đó, tác phẩm văn học – bao gồm truyện kể, thơ, ca dao, đồng dao, truyện cổ tích – được xem là một công cụ giáo dục hiệu quả và giàu tiềm năng trong môi trường giáo dục mẫu giáo. Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò, lợi ích, phương pháp và thách thức khi sử dụng tác phẩm văn học trong giáo dục trẻ mẫu giáo, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng văn học trong chương trình giáo dục mầm non.

Theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo Dục và Đào tạo việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo (MG) làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) là một trong những nội dung giúp trẻ có thể đáp ứng mục tiêu của Giáo dục mầm non. Dựa trên kết quả của nghiên cứu cho thấy cần thiết phải thực hiện một chương trình giáo dục giới tính cho trẻ trong những năm trước tuổi đi học. Một số tác giả đã tập trung nghiên cứu và đưa ra được các phương pháp và hình thức giáo dục giới tính cho trẻ em đạt hiệu quả như sử dụng tranh ảnh, sử dụng các tình huống và thể hiện cách giáo dục được tốt nhất đó là các vấn đề giáo dục giới tính được đưa vào trong các TPVH để giáo dục cho trẻ [1].

Tác giả Nguyễn Thị Tuyết Nhung và Phạm Thị Việt đã đưa ra một số nguyên tắc khi lựa chọn những TPVH đưa vào giảng dạy cho trẻ: “TPVH được lựa chọn phải mang tính vừa sức: tác phẩm phải phù hợp với đặc điểm tâm lí, sinh lí của trẻ ở từng độ tuổi; TPVH được lựa chọn phải mang tính giáo dục: nội dung của các tác phẩm luôn hướng trẻ tới những vẻ đẹp đích thực của đời sống xã hội, giúp trẻ cảm nhận được nét đẹp tươi nguyên của các hiện tượng thiên nhiên..., thông qua nội dung tác phẩm giáo dục trẻ theo Năm điều Bác Hồ dạy và TPVH được lựa chọn phải mang tính nghệ thuật”. Các nguyên tắc này định hướng cho việc lựa chọn TPVH phù hợp với việc giáo dục trẻ của các GVMN [10].

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã chỉ ra những đặc trưng của văn học dành cho trẻ em lứa tuổi MN và những đặc điểm tâm lí của trẻ có liên quan đến việc tiếp nhận TPVH, vai trò của văn học thiếu nhi với việc giáo dục trẻ em lứa tuổi MN

và vấn đề sử dụng TPVH trong các hoạt động ở trường MN. Bà đã có những lời nhắc nhở các GVMN trong việc lựa chọn và sử dụng TPVH thiếu nhi: “Nhìn chung, những TPVH được lựa chọn đưa vào chương trình “Chăm sóc, giáo dục mầm non” đều là những tác phẩm có nội dung và hình thức nghệ thuật phù hợp với sự tiếp nhận của trẻ. Tuy nhiên, do cơ cấu của chương trình, số lượng tác phẩm được đưa vào chỉ có giới hạn. Bản thân các cô giáo MN phải luôn ý thức được sự cần thiết của việc sưu tầm, lựa chọn thêm các tác phẩm khác từ nhiều nguồn tư liệu để có thể cho trẻ luôn được tiếp xúc với các tác phẩm mới ở mọi lúc, mọi nơi. Bên cạnh đó, một vấn đề cũng quan trọng không kém là bản thân giáo viên phải rèn luyện kỹ năng đọc, nâng cao khả năng và trình độ cảm thụ TPVH thì mới có thể truyền dạy được cái hay, cái đẹp của tác phẩm tới trẻ” [8].

Tác phẩm văn học là một nguồn lực giáo dục quý giá trong môi trường mầm non. Qua nghiên cứu, có thể khẳng định rằng việc sử dụng văn học không chỉ giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mà còn góp phần hình thành nhân cách, cảm xúc và kỹ năng sống.

Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, cần có sự đầu tư đồng bộ từ chương trình, giáo viên, nhà trường đến gia đình. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục mẫu, tổ chức hoạt động tích hợp và đánh giá hiệu quả sẽ giúp văn học trở thành trụ cột trong giáo dục mầm non hiện đại. Từ đó, văn học không chỉ là “giải trí” mà là công cụ phát triển con người toàn diện ngay từ những năm đầu đời.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Giáo dục là quốc sách hàng đầu của mỗi quốc gia trên thế giới. Mục tiêu giáo dục của nước ta nhằm phát triển người Việt Nam có tri thức, thể chất, nhân cách... và hơn nữa định hướng phát triển quá trình tâm sinh lí cho người học ngay từ bậc học đầu tiên, làm nền tảng vững chắc cho những bậc học sau. Theo điều 23 luật giáo dục (2019) có nêu “Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng cho sự phát triển toàn diện của người Việt nam, thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho trẻ từ 0-6 tuổi” [21].

Giáo dục giới tính là một quyền của con người, rất cần thiết để con người phát triển khoẻ mạnh. Trên thế giới, giáo dục giới tính đã được đưa vào trường từ những năm 70 của thế kỉ XX. Giáo dục giới tính được nước ta ngày càng chú trọng qua hàng loạt các chỉ thị và các văn bản quy phạm pháp luật được các cấp

chính quyền ban hành, Việt Nam là nước thứ 2 trên thế giới, là nước đầu tiên của Châu Á phê chuẩn quyền trẻ em.

Những nghiên cứu gần đây về sinh học phát triển của trẻ em Việt Nam ở lứa tuổi 0 đến 6 tuổi cho biết các hiện tượng tăng tốc phát triển trẻ em biểu hiện ở 3 dấu hiệu chủ yếu sau: tăng kích thước cơ thể, trưởng thành sinh dục sớm, phát triển trí tuệ sớm hơn. Trẻ mẫu giáo đã có ý thức về bản thân mình, ý thức được sự khác nhau giữa bản thân trẻ và người khác. Vì vậy giáo dục giới tính có thể tiến hành ngay từ tuổi mẫu giáo và có thể tích hợp vào các hoạt động hàng ngày của trẻ như hoạt động vui chơi, các giờ học và các hoạt động chăm sóc khác,....

Ở Việt Nam, giáo dục giới tính luôn bị coi là chủ đề nhạy cảm, chưa được thực hiện rộng rãi và phổ biến ở trong nhà trường, nhiều giáo viên còn cảm thấy “ngại ngùng” khi nói chuyện với học sinh. Dạy trẻ nhận biết giới tính và cách bảo vệ cơ thể tránh bị kẻ xấu lợi dụng không bao giờ là quá sớm. Vì vậy, giáo dục giới tính cần phải trang bị cho trẻ từ khi còn ở lứa tuổi mầm non. Ở độ tuổi mẫu giáo, tức là giai đoạn 3-5 tuổi, trẻ sẵn sàng về mặt thể chất và tâm thần vận động để học hỏi, hoà nhập với thế giới xung quanh.

UNICEF (2022), Việt Nam có hơn 2.000 trường hợp xâm hại tình dục trẻ em được báo cáo hàng năm, nhưng con số thực tế cao hơn do thiếu nhận thức. Trẻ mẫu giáo là nhóm dễ bị tổn thương nhất, có 70% nạn nhân dưới 10 tuổi [27]. Vì thế mà giáo dục giới tính sớm qua văn học sẽ giúp trẻ nhận biết ranh giới cá nhân, giảm nguy cơ xâm hại đến 40% [26]. Trước thực trạng đó, giáo dục giới tính (GDGT) cho trẻ mẫu giáo không còn là vấn đề “nhạy cảm” mà là một nhu cầu cấp thiết, nhằm trang bị cho trẻ kiến thức, kỹ năng để nhận biết cơ thể, thiết lập ranh giới cá nhân và tự bảo vệ bản thân. Chính vì vậy chúng tôi lựa chọn đề tài “Khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo” nhằm cung cấp các kiến thức về giáo dục giới tính để nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho thế hệ trẻ.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học nhằm giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung giáo dục giới tính trong thơ, truyện cho trẻ mẫu giáo.
- Thời gian nghiên cứu: tháng 12 năm 2024 đến tháng 10 năm 2025.

5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận từ lý thuyết → ứng dụng vào thực tiễn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết bao gồm:

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.
- Phân tích, so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo là các hình thức sáng tạo nghệ thuật ngôn ngữ (như truyện cổ tích, sách tranh, thơ thiếu nhi) được thiết kế dành riêng cho trẻ từ 3-6 tuổi, khuyến khích trí tưởng tượng, phát triển ngôn ngữ và thành giá trị đạo đức. Theo Zipes (2012), văn học nhi đồng không chỉ là giải trí mà còn là công cụ xã hội hóa, giúp trẻ khám phá thế giới qua nhân vật và cốt truyện gần gũi. Ở Việt Nam, khái niệm này được mở rộng trong Chương trình Giáo dục Mầm non, coi văn học là yếu tố cốt lõi để phát triển toàn diện, bao gồm nhận thức, cảm xúc và kỹ năng xã hội [18].

Đặc trưng của tác phẩm văn học cho trẻ mầm non bao gồm:

Ngôn ngữ đơn giản và dễ hiểu: Các câu chuyện sử dụng từ ngữ quen thuộc, tránh sử dụng những từ ngữ phức tạp không cần thiết để phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ.

Hình ảnh minh họa sống động: Hình ảnh đóng vai trò quan trọng, chiếm tỷ lệ lớn trong tác phẩm giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận thông tin một cách trực quan.

Nội dung thân thiện: Nội dung các câu chuyện thường mang tính giáo dục, giúp trẻ học hỏi các giá trị sống như lòng yêu thương, tôn trọng lẫn nhau và cách đối nhân xử thế.

1.1.2. Giáo dục giới tính

Là quá trình giáo dục có định hướng, có mục đích nhằm giúp cho người học có được sự nhận thức đầy đủ, những kỹ năng cần thiết và thái độ đúng đắn với những vấn đề liên quan đến giới tính để từ đó có được cách ứng xử phù hợp với giới tính, hình thành nhân cách tốt [28].

1.1.3. Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non

Là quá trình tác động sư phạm có hướng có chủ đích của giáo viên đến trẻ giúp trẻ có được những kiến thức đơn giản, chính xác, khoa học và cần thiết về các vấn đề liên quan đến giới tính và từ đó có được những kỹ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân phù hợp với lứa tuổi, hình thành thái độ ứng xử đúng đắn phù hợp với giới tính của mình [28].

1.2 Đặc điểm phát triển giới tính của trẻ mẫu giáo

Phát triển giới tính ở trẻ mẫu giáo là một phần quan trọng của sự phát triển toàn diện, tập trung vào công việc thành lập cơ bản về cơ thể, hình dạng giới và mối quan hệ xã hội. Giai đoạn này thuộc lý thuyết phát triển tâm lý xã hội của Erikson (1950), cụ thể là giai đoạn "Sáng kiến vs. Tội lỗi" (Sáng kiến vs. Tội lỗi), nơi trẻ bắt đầu khám phá bản thân và xã hội một cách chủ động. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2010), phát triển giới tính ở chi tiết này là nền tảng để xây dựng sức khỏe tình dục lành mạnh sau này và cần được hỗ trợ qua giáo dục phù hợp như văn học nhi đồng. Phần này phân tích các đặc điểm chính, dựa trên các nghiên cứu khoa học học, để làm rõ cơ sở cho việc khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học [26].

*** Về mặt sinh lý:**

Ngay từ tuần thứ sáu sau khi thụ thai thì người ta đã xác định được bộ máy sinh dục của thai nhi căn cứ vào sự tiết hoóc môn trong bào thai. Điều này có nghĩa là về sinh lý thì giới tính đã được hình thành từ tuần thứ 6 của bào thai. Trong thời kì phôi thai kéo theo một số cấu trúc mới không thuộc cơ quan sinh sản, chính các cấu trúc này có tính chất quyết định tới việc định hướng giới tính của mỗi cá thể. Não bộ phát triển là một điều dĩ nhiên tuy vậy còn có sự phát triển của da, của cơ quan cảm giác. Được hình thành trước cả mắt và tai đó là da, da có một sự phát triển mang tính đặc thù. Da thực sự là bộ phận phát triển sớm nhất và cũng chứa những chức năng cơ bản nhất. Xét trên khía cạnh khoái cảm, nó chiếm một tầm quan trọng đáng kể. Điều này hoàn toàn trùng khớp với nhận định của Freud khi ông cho rằng mỗi đứa trẻ đều có cái gọi là "bản năng tình dục" và nó không chỉ giới hạn bởi cơ quan sinh sản, đó là một số cấu trúc mới không thuộc cơ quan sinh sản trong đó có da. Theo ông, khi có một kích thích nhỏ vào da, đặc biệt là vào môi trên hoặc cánh mũi sẽ tạo ra những biến đổi về cơ thể và cổ.

Theo D. N. Ixaev và V. E. Kagan, ngay ở tuổi mẫu giáo đã có sự phân hóa giới tính, đặc biệt là tuyến nội tiết hoóc môn có nhiều biến đổi, lên 5 tuổi tuyến nội tiết sinh dục của trẻ được hình thành và khoảng 6 tuổi đã có sự tăng tiến của testosterone, đây là kích tố do tinh hoàn tạo ra. Kết quả nghiên cứu của B. Pock và V.E. Kagan cho thấy, ngay từ lứa tuổi mẫu giáo đã có thể quan sát thấy ở đứa trẻ những yếu tố riêng lẻ của hành vi tính dục và phản ánh tính dục như sự cương dương vật ở trẻ trai do sự sờ mó, nghịch ngợm bộ phận sinh dục. Tất cả các quan điểm trên chứng tỏ sự hiện hữu của các cơ chế sinh lý của tính dục từ khá lâu trước khi xuất hiện hành vi tính dục thật sự. Tuy nhiên, dù có các biểu hiện thế nào thì hành vi tính dục ở lứa tuổi này còn chưa có nội dung, chưa phải là một giá trị độc

lập, chưa phải là một cái gì đó hoàn chỉnh mà chỉ là những thành phần riêng lẻ, tồn tại một cách tự nhiên, và các trò chơi có màu sắc tình dục ở trẻ là hoàn toàn vô hại.

*** Về mặt tâm lý:**

Trong cuốn sách Giới tính tuổi hoa của J. P. Maxlova thì ông lại phân cấp sự phát triển tính dục và hành vi tính dục của trẻ em:

Từ 1 đến 2 tuổi: Trẻ em biết quan sát những bộ phận trên cơ thể và ý thức được cấu trúc hình thể của mình. Các cậu bé thích sờ dương vật của mình, tóm lấy nó nghịch như một thứ đồ chơi lí thú. Hành vi này không có gì liên quan tới sự thủ dâm. Đó chỉ là biểu hiện của sự tự nhận thức. Theo Maxlova thì dù ở 1, 2 tuổi nhưng những cậu bé vào mỗi buổi sáng, khi thức dậy, sẽ chú ý đến cái chim bị cương lên của mình và theo nhìn nhận của ông thì đây là một phản ứng hoàn toàn tự nhiên, nó là một hiện tượng sinh lí bình thường của nam giới chứ không phải do "hung phấn" hay kích thích tình dục, hiện tượng cương dương buổi sáng kéo dài suốt cuộc đời.

Từ 2 đến 3 tuổi: Trẻ em đã ý thức được giới tính của mình, biết tự xếp mình vào loại nào. Chúng phân biệt theo những dấu hiệu thuần túy hình thức như cách ăn mặc, kiểu tóc... Lúc này, chúng đã để ý tới các cơ quan bài tiết nước tiểu của mình nhưng vẫn chưa nghĩ rằng đó là một bộ phận sinh dục. Trẻ gái có thể xuất hiện một vài hành động bắt chước trẻ trai khi muốn đi vệ sinh đứng, hay ngược lại, hoặc thấy người lớn dùng lọ chai để cho bé nam đi tè, bé gái cũng lấy lọ chai để sát vào bộ phận sinh dục để đi tè... Đôi khi có bé có thể tưởng tượng các vật dụng như thắt lưng da, cho vào trong quần sau đó giả dạng đi tè, cầm thắt lưng da xì xì.

Từ 3 đến 4 tuổi: Trẻ đã ý thức được các bộ phận sinh dục của cơ thể mình và xác định được sự khác biệt của hai giới tính. Nó đã băn khoăn trước những câu hỏi thuộc lĩnh vực tình dục như "Vì sao lại có mình?", "Trẻ con được ra đời từ đâu, bằng cách nào?". Tại sao con trai lại có dương vật, mà con gái thì không? Giai đoạn này có thể xuất hiện một vài biểu hiện của sự tò mò như, nhìn bạn khác giới đi vệ sinh, có khi có thể lại gần và vén váy của bạn gái lên xem - bố mẹ và giáo viên dạy trẻ không nên quá hoảng loạn và quy chụp cho trẻ là "có vấn đề" mà nên nghĩ đây là sự tò mò của lứa tuổi và chúng ta là người lớn cần định hướng các hành động đúng đắn cho đứa trẻ là được.

Từ 4 đến 5 tuổi: Trong khi chơi, nhiều em thích chơi trò bác sĩ, trò cô dâu chú rể. Chúng đem vào trò chơi này những kinh nghiệm trực quan của mình. Nếu

chú ý theo dõi, chúng ta sẽ biết được môi trường trẻ sinh sống, biết chúng được nuôi nấng như thế nào trong gia đình. Do đã quan tâm chút ít tới đặc trưng của mình, chúng thích gần gũi, tiếp xúc với những đứa trẻ cùng giới tính. Điều này bộc lộ rõ hơn ở các em trai. Nếu là con đầu, trẻ ở tuổi này thường thích có em, mặc dù khi có em rồi thì lại hay ghen tị.

Từ 5 đến 6 tuổi: Trẻ thực sự thắc mắc về việc mình được sinh ra như thế nào, đồng thời băn khoăn một cách lí thú tới mối quan hệ giữa bà mẹ với đứa con lọt lòng. Trong lúc chơi, các em thường ưu tiên cho các bạn cùng giới tính với mình. Có thể nói rằng, cả 2 giới đều quan tâm tới cách mình được sinh ra.

Hai đặc điểm này gắn bó với nhau và tác động qua lại tạo ra một mối quan hệ đặc biệt giữa hai giới. Nó ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của trẻ sau này. Vì vậy cần nắm rõ đặc điểm giới tính của mỗi trẻ để có cái nhìn, đánh giá và giáo dục trẻ tốt nhất.

1.3. Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

1.3.1. Nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo là một lĩnh vực quan trọng, đặt nền móng cho sự phát triển lành mạnh, an toàn và có trách nhiệm của trẻ trong tương lai. Ở lứa tuổi mầm non, khi nhận thức và thể giới quan của trẻ còn đang hình thành, nội dung giáo dục giới tính cần được tiếp cận một cách tinh tế, phù hợp với tâm lý và khả năng tiếp thu của các em, đồng thời đảm bảo tính khoa học và nhân văn.

Thứ nhất: Sự phát triển của một người và Cơ thể bé. Nội dung cốt lõi của chủ đề này là giúp trẻ tìm hiểu về cơ thể bé. Trẻ cần biết gọi tên, vị trí, chức năng của các bộ phận cơ thể, bao gồm cả bộ phận sinh dục và cơ quan sinh sản. Việc nhận biết về giới tính được thực hiện thông qua các đặc điểm giới tính cơ bản, ví dụ: bé trai có 1 dương vật, 1 bìu và tinh hoàn; bé gái có 1 âm hộ, 1 âm vật, âm đạo, tử cung và buồng trứng. Trẻ cũng được dạy về sự khác biệt và tôn trọng: mỗi cơ thể đều có hình dáng, kích thước và màu da khác nhau, tạo nên cái độc đáo và cá tính riêng. Một điểm quan trọng là trẻ cần nhận thức rằng bộ phận sinh dục và cơ quan sinh sản là những bộ phận "riêng tư", "thầm kín" không nên chạm vào, ngoại trừ lí do sức khỏe và vệ sinh. Giống như các bộ phận khác, bộ phận sinh dục cũng cần được chăm sóc. Mỗi người cần được giáo dục về thói quen sức khỏe tốt, bao gồm ăn uống, tập thể dục, vệ sinh và bảo vệ bản thân. Đồng thời, cần giáo dục về lòng tự hào về cơ thể mình và tôn trọng cơ thể người khác, nhận biết cơ thể của mỗi người là tài sản riêng (Cơ thể của mỗi người là thuộc về riêng họ).

Thứ hai: Nội dung về sự sinh sản. Chủ đề này cung cấp kiến thức sơ lược về nguồn gốc của sự sống và quá trình sinh sản. Trẻ được biết rằng thai nhi được hình thành bởi tinh trùng của đàn ông và trứng của đàn bà. Phụ nữ mang thai, thai nhi phát triển trong tử cung. Một người phụ nữ có thể mang nhiều thai nhi một lúc (sinh đôi, sinh ba...). Ngoài ra, trẻ cũng được giới thiệu về vai trò của cơ thể phụ nữ sau khi sinh, cụ thể là bộ ngực của phụ nữ có thể cung cấp sữa cho em bé. Chủ đề này cũng nhấn mạnh việc chăm sóc sức khỏe cẩn thận khi mang thai. Người phụ nữ mang thai cần chú ý về dinh dưỡng, tinh thần, và thăm khám sức khỏe định kỳ. Trẻ được cảnh báo về các hành vi nguy hiểm như hút thuốc lá, uống rượu và sử dụng các loại thuốc có thể gây tổn thương thai nhi trước khi sinh ra.

Thứ ba: Các mối quan hệ. Giáo dục giới tính ở mầm non mở rộng ra các mối quan hệ xã hội cơ bản, bao gồm Gia đình, Tình bạn, Tình yêu, và Hôn nhân. Mọi người được đối xử bình đẳng. Các thành viên gia đình (cha mẹ, anh chị em, ông bà,...) đều cần tôn trọng, chia sẻ công việc, và yêu thương lẫn nhau. Gia đình là nơi an toàn nhưng đôi khi cũng có xung đột, cần thương lượng. Sự thay đổi thành viên trong gia đình (thêm hoặc mất đi) có thể gây cảm xúc vui hoặc buồn. Gia đình là nơi mọi người thể hiện tình yêu thương, nhưng cần phải tôn trọng sự lựa chọn và quyết định của mỗi thành viên. Mỗi người có thể có nhiều bạn bè khác giới. Bạn bè dành thời gian cho nhau, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ, và cần tôn trọng nhau. Trẻ được giới thiệu khái niệm về tình yêu thương, thể hiện qua sự quan tâm, yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ. Hôn nhân là sự kết hợp của hai người tự nguyện để trở thành vợ chồng, họ có thể có hoặc không có con. Việc chia tay (li hôn) hay hủy hôn cũng được đề cập là một khả năng.

Thứ tư: Hành vi giới tính và kỹ năng bảo đảm an toàn. Đây là nội dung cực kỳ quan trọng, trang bị cho trẻ các kỹ năng sống và tự bảo vệ. Trẻ cần được dạy về các quyền cơ bản. Quyết định cá nhân: Trẻ nên tự quyết định mọi thứ liên quan đến bản thân, như việc lựa chọn phục vụ (quần áo, đồ chơi), kết bạn, và chia sẻ cảm xúc/nhu cầu bản thân; quyền từ chối chạm vào: Trẻ được dạy không nên chạm vào các bộ phận "riêng tư" của người khác, và có quyền nói không khi người khác chạm vào cơ thể mình mà mình không muốn. Đây là nguyên tắc cốt lõi về sự tự chủ thân thể; nhận biết và phòng tránh nguy hiểm: Trẻ cần nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, nhưng không nên sợ hãi bản thân. Trẻ em khi nhìn thấy kim tiêm trên mặt đất không nên chạm vào và phải nói cho người lớn biết; tìm kiếm sự giúp đỡ: Trẻ cần nhận biết những dấu hiệu của trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ, nên làm theo hướng dẫn của người lớn (cha mẹ,

thầy cô, người lớn đáng tin cậy) khi gặp nguy hiểm; phân biệt hành vi: Trẻ được dạy nhận biết, phân biệt hành vi vi phạm và yêu thương liên quan đến giới tính và thái độ đối với những hành vi đó, cũng như phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu" và thái độ phù hợp với hành vi; đánh giá bản thân: Trẻ cần học cách đánh giá giá trị của bản thân và bạn bè, ứng xử có thiện ý với mọi người.

Chương trình giáo dục giới tính cho trẻ mầm non được xây dựng một cách toàn diện, bao gồm kiến thức về sinh học cơ thể, quá trình sinh sản, các mối quan hệ xã hội, và các kỹ năng bảo vệ an toàn cá nhân. Nội dung được thiết kế để giáo dục trẻ về sự tôn trọng bản thân và người khác, tự chủ thân thể, và nhận biết các tình huống nguy hiểm, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển về nhận thức giới tính và hành vi an toàn trong tương lai.

1.3.2. Phương pháp giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

Giáo dục giới tính (GDGT) cho trẻ mẫu giáo là một hành trình kỳ diệu, đòi hỏi sự tinh tế, khoa học và tràn đầy tình yêu thương. Đây không chỉ là việc trang bị kiến thức về cơ thể hay sự khác biệt giữa nam và nữ, mà quan trọng hơn là đặt nền móng cho sự phát triển nhân cách toàn diện, giúp trẻ hình thành nhận thức đúng đắn về bản thân, biết yêu thương, tôn trọng và bảo vệ mình. Với trẻ ở độ tuổi mầm non, phương pháp giáo dục cần đặc biệt chú trọng đến tính phù hợp, đơn giản, gần gũi và mang tính tương tác cao.

Phương pháp trực quan là phương pháp quan trọng, cần thiết trong quá trình giáo dục trẻ. Trẻ có thể thỏa mãn nhu cầu khám phá thế giới xung quanh thông qua kết hợp các giác quan. Với mỗi một đối tượng của thế giới bên ngoài, trẻ càng sử dụng nhiều giác quan như thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác và vị giác càng giúp trẻ có cảm nhận rõ ràng và chính xác hơn về đối tượng. Giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh, video, mô hình... Để minh họa cho các nội dung giáo dục giới tính như tìm hiểu các bộ phận trên cơ thể trẻ nam và trẻ nữ và chỉ ra điểm giống và khác nhau, các thành viên trong gia đình hay quá trình lớn lên của em bé. Giáo viên nên tận dụng nhiều cơ hội cho trẻ được quan sát các nội dung về giáo dục giới tính cho trẻ trong các hoạt động khác nhau của trẻ. Bản thân người lớn cũng là gương mẫu trực quan sống động cho trẻ. Cha mẹ hay giáo viên với các hành vi ứng xử, lời nói, thái độ phù hợp với giới tính cũng giúp trẻ bắt chước và định hình cho các hành vi của bản thân. Những biểu hiện cử chỉ, thái độ, những tình cảm, sự quan tâm,... của người lớn xung quanh đều có tác động mạnh mẽ đối với trẻ, khiến trẻ hiểu biết về chuẩn mực trong mối quan hệ giữa con trai và con gái.

Phương pháp trò chuyện giúp trẻ nhận biết được một số vấn đề liên quan đến giới tính. Trong quá trình trả lời thì người lớn cần trả lời đúng sự thật, không nói dối, không lảng tránh, song cần biết cách lựa chọn hình thức và nội dung phù hợp với trẻ mẫu giáo để trẻ hiểu được và có lợi cho trẻ. Câu trả lời gắn với khái niệm chung, đồng thời khai thác triệt để mặt đạo đức của vấn đề thực hiện yêu cầu giáo dục giới tính. Khi trẻ hỏi một hiện tượng nào đó mang tính tế nhị thì người lớn cần tỏ ra thân nhiên và tìm cách giải thích hợp lý dễ hiểu. Trò chuyện về giới tính của trẻ, của một người nào đó thân quen; trò chuyện làm rõ về những băn khoăn, thắc mắc của trẻ về các vấn đề giới tính; trò chuyện về cách chăm sóc, vệ sinh cơ quan sinh dục; trò chuyện để hiểu hơn về những tôn thương hoặc những hành vi không phù hợp với giới tính. Giáo viên nên chủ động gợi ra các câu hỏi đơn giản, dễ hiểu để trẻ trả lời.

Tạo tình huống là phương pháp giúp trẻ cảm thấy hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động. Người lớn tạo ra tình huống để trẻ đặt mình trong đó và tìm cách xử lý phù hợp. Có thể đặt ra các tình huống mới lạ, mọi nơi để trẻ tự mình suy nghĩ, xử lý để giải quyết. Phương pháp này phù hợp với nhiều nội dung giáo dục giới tính, cho trẻ như nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn; phân biệt hành động đúng – sai, xấu – tốt; nhận diện các trường hợp khẩn cấp và kêu gọi giúp đỡ. Khi tham gia vào các tình huống, trẻ phải vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm cá nhân để lựa chọn cách thể hiện hoạt động phù hợp. Điều này giúp trẻ có những nền tảng cần thiết khi gặp phải những tình huống trong thực tế, góp phần hình thành và phát triển ở trẻ năng lực giải quyết vấn đề, khả năng ứng phó với các tình huống phức tạp dần, nâng cao khả năng thích ứng và giải quyết tình huống khó hơn cho trẻ, đưa ra nhiều hướng giải quyết khác nhau.

Phương pháp trò chơi là phương pháp chủ đạo phù hợp với đặc trưng của lứa tuổi và đạt hiệu quả cao. Phương pháp này nhằm giúp cho trẻ dễ nhập tâm kiến thức một cách tự nhiên, thoải mái, trẻ dễ dàng rèn luyện kỹ năng, thiết lập mối quan hệ với bạn cùng giới và khác giới. Trẻ được thực hành, trải nghiệm qua vui chơi. Sử dụng trò chơi trong giáo dục giới tính cho trẻ mầm non nhằm tạo điều kiện cho trẻ bộc lộ những hiểu biết của bản thân về giới tính, đặc biệt là thông qua trò chơi đóng vai có chủ đề. Thông qua quá trình thỏa thuận, phân công và nhập vai chơi, trẻ mô phỏng, tái tạo lại các mối quan hệ xã hội của người lớn.

Qua các phương pháp giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo, có thể thấy rằng cách tiếp cận cần tập trung vào sự gián tiếp, vui vẻ và dựa trên trải nghiệm tự

nhiên, nhằm xây dựng nhận thức lành mạnh về cơ thể, ranh giới và bản dạng giới mà không gây áp lực hoặc ngại ngùng. Các phương pháp giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo là giải pháp khả thi, hiệu quả và nhân văn, với văn học làm trung tâm để hỗ trợ phát triển toàn diện. Việc áp dụng chúng không chỉ bảo vệ trẻ trước rủi ro mà còn nuôi dưỡng sự tự tin và bình đẳng từ sớm, góp phần vào mục tiêu giáo dục Việt Nam hiện đại.

1.3.3. Hình thức giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

Hình thức giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo là các cách thức tổ chức và truyền đạt kiến thức cơ bản về cơ thể, sự khác biệt giới tính, vệ sinh cá nhân, ranh giới an toàn và tôn trọng bản thân, nhằm xây dựng nền tảng lành mạnh mà không gây sợ hãi.

Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau, sự phân chia hình thức căn cứ nhiều tiêu chí: theo số lượng trẻ, tổ chức hoạt động cá nhân trẻ, tổ chức hoạt động theo nhóm, tổ chức hoạt động theo cả lớp: theo mục đích và nội dung giáo dục, tổ chức hoạt động có chủ đích của giáo viên, tổ chức hoạt động tự do theo ý thức. Thông qua các hoạt động trong ngày, trẻ ở trường mầm non được giáo viên thực hiện nội dung giáo dục giới tính phù hợp. Thực tế, Chương trình giáo dục mầm non chỉ có sinh hoạt hàng ngày. Chỉ có sinh hoạt hàng ngày là thời gian và hình thức phù hợp nhất để lồng ghép giáo dục giới tính cho trẻ ở trường mầm non. Trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non, không có một hoạt động chuyên biệt nào dành riêng cho giáo dục giới tính. Nó được lồng ghép, đan xen trong tất cả các hoạt động, vui chơi ở trường mầm non. Giáo dục giới tính cho trẻ ở trường mầm non được thể hiện qua việc lựa chọn các góc chơi và cách chơi của trẻ. Trẻ nam thường chọn các góc chơi lắp ghép, xây dựng, các góc vận động; trẻ nữ thường chọn các góc nấu ăn, góc bán hàng, góc xây dựng thể hiện một số đặc trưng rõ rệt như bản thân trẻ nữ khi tham gia các góc xây dựng thì trẻ cũng thể hiện một số nét nhẹ nhàng, uốn nắn các loại gạch vào, đóng hàng rào; trong khi các bạn trai thường nhanh nhẹn và không cần hàng rào, trong khi sắp xếp bố cục khá lạ. Giáo viên có thể nhận thấy các sự khác biệt trong cách chơi của trẻ theo giới tính để định hướng và giúp đỡ trẻ. Hiện nay, các nội dung giáo dục giới tính đang được lồng ghép trong các hoạt động học tập của trẻ ở trường mầm non. Tuy chưa có những bộ học chuyên biệt về giáo dục giới tính, song qua một số chủ đề quen thuộc như “Bản thân”, “Gia đình”, “Bé và các bạn”... giáo viên cũng đã bước đầu có những kiến thức, kỹ năng cần thiết để hình thành thái độ, hành vi ban đầu đối

với các vấn đề liên quan đến giới tính. Đặc biệt, trong hoạt động vui chơi, trẻ mô phỏng, tái tạo xã hội người lớn bằng việc nhập vai. Qua đó, giáo viên nhận được trẻ thể hiện thái độ, hành vi, ứng xử khác nhau về giới tính như thế nào. Và trong quá trình nhập vai, giáo viên dạy trẻ phải thể hiện phù hợp với giới tính.

1.4. Tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

1.4.1. Một số đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.

Lứa tuổi mẫu giáo là giai đoạn quan trọng trong sự phát triển tâm hồn và trí tuệ của trẻ. Ở giai đoạn này, văn học đóng vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng nhân cách, hình thành thế giới quan, phát triển ngôn ngữ và năng lực tưởng tượng của trẻ. Các tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo có những đặc trưng riêng về nội dung và nghệ thuật, phù hợp với tâm lý, nhu cầu và khả năng tiếp nhận của các bé. V.G Biêlinxki đã từng nói: “Một cuốn sách viết cho thiếu nhi là để giáo dục, mà giáo dục là một sự nghiệp vĩ đại, vì nó quyết định số phận con người” [9]. Vì thế, ngoài những đặc điểm của văn học nói chung, văn học thiếu nhi dành cho trẻ mầm non còn có những đặc trưng sau:

a. Đặc trưng về nội dung

Lứa tuổi mẫu giáo là giai đoạn nền tảng để trẻ hình thành nhận thức, cảm xúc, thái độ sống ban đầu. Văn học không chỉ bổ sung tri thức mà còn góp phần định hình tâm hồn, nhân cách trẻ. Những tác phẩm dành riêng cho trẻ mẫu giáo luôn có đặc trưng nổi bật về nội dung, rất gần gũi, dễ cảm nhận và đầy sức cuốn hút.

Là những sáng tác phù hợp với tâm lý lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được “nhìn đôi mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, tự nhiên “như trẻ thơ”. Mỗi lần sáng tác cho các em là một lần người viết được “sống lại” tuổi thơ của mình và hòa đồng tâm hồn với trẻ thơ. Thế giới xung quanh trẻ luôn vui tươi, trong trẻo. Niềm vui như là một lẽ sống tự nhiên của các em - từ cách nhìn, cách nghe, cách cảm, cách nghĩ, trí tưởng tượng...

Có vai trò quan trọng trong việc giáo dục toàn diện nhân cách trẻ em cả về đạo đức, trí tuệ và tình cảm thẩm mỹ. Ở lứa tuổi mầm non, với tâm hồn thơ ngây, trong trắng, chưa có nhiều những trải nghiệm cá nhân, nhận thức về thế giới xung quanh ở mức cảm tính..., nên việc tiếp xúc với cái đẹp lấp lánh của ngôn từ và trí tưởng tượng phong phú trong tác phẩm VHTN sẽ là cơ sở để các em rung động và cảm nhận được vẻ đẹp về một thế giới bao la đầy âm thanh, màu sắc và sự huyền bí.

Phù hợp với thị hiếu, tâm lí các em và hướng dẫn tới cái đẹp chân - thiện - mỹ. Trẻ em ở lứa tuổi mầm non là những “bạn đọc đặc biệt” (chưa biết đọc, biết viết, được tiếp xúc với văn học thiếu nhi chủ yếu là qua lời đọc, lời kể của ông bà, cha mẹ, thầy cô...), cho nên VHTN viết cho các em phải đặc biệt quan tâm đến đặc điểm tâm lí lứa tuổi và những sở thích của trẻ nhỏ. Các em vốn rất yêu cái đẹp, cái tốt, cái thực; vì vậy các nhà văn cần nắm được những đặc điểm tâm lí của trẻ để thỏa mãn những nhu cầu ấy một cách tự nhiên.

VHTN có vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Giúp trẻ mở rộng vốn từ, đặc biệt là từ ngữ nghệ thuật, giúp trẻ phát triển lời nói mạch lạc, giúp trẻ nâng cao khả năng biểu đạt, đây là phương tiện quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ. Một con người không thể hoàn thiện về nhân cách nếu như không hiểu và yêu ngôn ngữ mẹ đẻ của mình [9].

Những tác phẩm thơ, truyện của trẻ tự viết cho mình hay của người lớn viết cho các em phải rất hồn nhiên, vui tươi, ngộ nghĩnh và trong sáng. Những tác phẩm thơ, truyện do chính các em sáng tác bao giờ cũng thể hiện những xúc cảm chân thành, hồn nhiên, trong trẻo...như chính bản tính của trẻ thơ. Qua cái nhìn “trong veo” ấy, cuộc sống xung quanh các em.

Đặc trưng nội dung của các tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo vừa đảm bảo gần gũi, dễ hiểu vừa chứa đựng ngầm những bài học lớn về đạo đức, cảm xúc, kỹ năng và trí tưởng tượng. Nhờ đó, văn học tuổi mẫu giáo trở thành cầu nối dịu dàng giữa thế giới trẻ thơ và những giá trị, cảm xúc nhân văn bền vững.

Tác giả Lã Thị Bắc Lý đã chỉ rõ những vai trò của tác phẩm văn học dành cho trẻ em với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non gồm:

- + TPVH với giáo dục thẩm mỹ cho trẻ em lứa tuổi mầm non.
- + TPVH với giáo dục lòng nhân ái cho trẻ em lứa tuổi MN.
- + TPVH với giáo dục trí tuệ cho trẻ em lứa tuổi mầm non.
- + TPVH với phát triển ngôn ngữ cho trẻ em lứa tuổi mầm non [9,4].

b. Đặc trưng về nghệ thuật

Nghệ thuật là phương tiện để chuyển tải nội dung một cách hiệu quả, đặc biệt là với đối tượng trẻ nhỏ. Các nhà văn, nhà thơ, họa sĩ khi sáng tác cho lứa tuổi này phải vận dụng tối đa các yếu tố nghệ thuật để câu chuyện vừa thu hút, vừa mang tính giáo dục sâu sắc mà không gây nhàm chán hay sợ hãi.

Một trong những yêu cầu quan trọng đối với văn học thiếu nhi là ngôn ngữ vừa thể hiện cái thần, cái hồn của tác phẩm, vừa phải tạo được sự hấp dẫn, thích thú cho người đọc nhỏ tuổi. Chính yêu cầu này, ngôn ngữ trong nhiều sáng tác

cho trẻ em thường mang tính nghệ thuật, tính thẩm mỹ cao nhưng cũng rất đời thường; vì vậy đòi hỏi rất lớn ở sự chọn lọc của nhà văn. Ngôn ngữ trong các tác phẩm văn học viết cho trẻ em thường giản dị, trong sáng, gần gũi, dễ hiểu, chính xác, giàu sức gợi tả, biểu cảm, vừa mang tính nghệ thuật mà cũng rất đời thường. Hầu như mỗi từ, mỗi câu đọc lên đều thấy rõ sự gia công, sáng tạo của người viết. Mỗi tác phẩm thường vẽ ra một khung cảnh, một bức tranh sống động hoặc khiến người đọc liên tưởng đến nhiều khung cảnh, nhiều bức tranh sau nó. Truyện cho thiếu nhi thường dùng từ ngữ đơn giản, chuyển những câu dài thành câu ngắn đúng theo lối nghĩ và là lối nói của các em. Ngôn ngữ trong tác phẩm văn học viết cho trẻ em, dù là lời hay văn xuôi, thường là ngôn ngữ biểu cảm, gợi tả, mượt mà, giàu hình ảnh sinh động và cũng rất ngộ nghĩnh, dí dỏm. Hình ảnh trong truyện, thơ thường là những hình ảnh đẹp cùng với ngôn từ tinh túy, chúng có tác dụng to lớn trong việc khơi gợi sự rung cảm tinh tế của tâm hồn còn rất trong sáng của các em. Cách dùng từ trong văn học thiếu nhi cũng rất đặc biệt. Nó đặc biệt ở chỗ không phải chỉ có trong từ ngữ được gọt giũa, trau chuốt, đánh bóng mà là những từ thực, như xuất phát từ trong đáy sâu tâm hồn vậy. Hình tượng nghệ thuật luôn là những hình tượng đẹp, góp phần khơi gợi sự rung cảm tinh tế của tâm hồn trẻ thơ. Nhiều tác phẩm, nhất là thơ, cũng rất giàu âm thanh, nhịp điệu và nhạc điệu, đầy sinh động như chính cái âm thanh rộn rã, náo nức mà rất đổi thân thuộc của thế giới xung quanh các em. Sự xuất hiện với tần số cao của động từ và tính từ cũng là một đặc điểm thường thấy của văn học thiếu nhi. Việc dùng động từ rất phù hợp với tính cách hiếu động của trẻ, làm cho tác phẩm sống động hẳn lên. Câu thơ có nhiều động từ có thể gồ ghề nhưng như thế mà sắc cạnh, mà “bám” được vào lòng người, nhất là đối với các em ở lứa tuổi hồn nhiên, ngây thơ này. Ngôn ngữ trong truyện và thơ viết cho thiếu nhi cũng sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật quen thuộc như so sánh, nhân hóa, điệp từ ngữ... tạo ra sắc thái kỳ diệu lung linh sắc màu, sinh động, gần gũi với trẻ. Đồng thời đây cũng là nhân tố quan trọng mang lại cái hay, cái đẹp, sức hấp dẫn cho tác phẩm, khiến những sáng tác này có một giọng điệu riêng, thực sự phù hợp với lứa tuổi hồn nhiên, ngây thơ, vui tươi, trong sáng của các em. Những đặc trưng trong ngôn ngữ nghệ thuật như trên đã đặt ra những yêu cầu riêng, không hề đơn giản đối với tài năng, lương tâm và trách nhiệm của người viết cho thiếu nhi. Điều này cũng đã được thể hiện trong nhận xét của nhà văn Liên Xô Xéc-gây Mi-khan-cốp: “Ngôn ngữ văn học cho thiếu nhi cần phải đủ mạnh, đủ nhiệt tình để không những chinh

phục trái tim thiếu nhi, mà còn để chinh phục trái tim của người lớn. Ngôn ngữ đó phải phục vụ việc bảo vệ quyền lợi tuổi trẻ”.

Nhiều nhà tâm lý giáo dục khẳng định vai trò của TPVH đối với việc giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Nguyễn Ánh Tuyết cho rằng: “Nếu đứng ở phương diện sư phạm thì có thể coi đây là một phương pháp giáo dục tuyệt vời. Không cần phải đao to búa lớn, không cần đến những điều răn dạy khô khan hay mệnh lệnh áp đặt mà bằng cách nhìn, cách cảm, cách nghĩ của trẻ thơ, bằng chính ngôn ngữ của các cháu, nhà thơ đã làm cho tác động giáo dục của mình trở nên nhẹ nhàng, thấm sâu vào lòng con trẻ” [14]. Những bài thơ đó thường mang nội dung sâu sắc và phong phú về nhiều mặt mà trẻ lại dễ tiếp nhận, dễ thuộc, dễ nhớ”, Trần Thị Thanh cũng nói: “Vai trò của tác phẩm văn học trong việc hỗ trợ các phương pháp quan sát, đàm thoại... làm cho quá trình cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh nhẹ nhàng và sinh động hơn”. Như vậy, giáo viên cần nắm vững được các đặc trưng cơ bản của tác phẩm văn học dành cho trẻ ở từng độ tuổi để lựa chọn nội dung, phương tiện, hình thức tổ chức, để có những phương pháp tổ chức các hoạt động lao động và tiếp xúc với các tác phẩm văn học một cách hợp lý.

1.4.2. Đặc điểm tiếp nhận tác phẩm văn học của trẻ mẫu giáo

Việc tiếp nhận văn học của trẻ mẫu giáo là một quá trình tâm lý, đặc biệt là sự tác động qua lại giữa nhận thức và cảm xúc. Quá trình đó được biểu hiện cụ thể như sau:

- Tri giác: Ở trẻ mẫu giáo, việc tri giác nghe và tri giác nhìn của trẻ đã phát triển đáng kể. Tùy vào hoàn cảnh mà trẻ tự mình phát biểu lên những điều mà cô giáo đã giao nhiệm vụ. Điểm mới trong tri giác của trẻ là xuất hiện các hình tượng nghệ thuật. Sự phát triển tri giác thẩm mỹ các tác phẩm văn học được thể hiện ở chỗ nghe và cảm thụ, không chỉ ở nội dung mà cả ở hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Sự phát triển tri giác ở trẻ mẫu giáo có ý nghĩa to lớn, đặc biệt là đối với quá trình phát triển tâm lý, làm quen và tiếp nhận văn học.

- Tư duy: Trẻ khao khát muốn biết hết tất cả. Điều đó phản ánh quan niệm đơn sơ, thơ ngây của trẻ trong thế giới và trong văn học, trẻ thường vận dụng kinh nghiệm trực tiếp. Vì vậy cần giải thích nhất quán tạo nên một khái niệm riêng cho trẻ thì khái niệm đó có sức sống lâu bền làm tăng khát vọng của trẻ khi tìm ra chân lý. Ở độ tuổi này trẻ bắt đầu có khả năng phân tích tổng hợp trẻ bắt đầu biết tư duy và suy diễn chiều tượng thích bất chi tiết và mô phỏng hành vi lời nói của các nhân vật mà trẻ được xem trên truyền hình hoặc do người khác kể cho trẻ nghe. Trẻ mẫu giáo đã có thể trả lời những câu hỏi thông thường về nội dung mà trẻ biết

trẻ thính nghe kể lại câu chuyện hấp dẫn như chuyện cổ tích. Vì vậy, trong giờ làm quen với tác phẩm văn học nếu giáo viên chuẩn bị tốt đồ dùng tranh ảnh mô hình và tạo điều kiện để trẻ đóng kịch để trẻ dễ tiếp thu văn học. Đồng thời trẻ biết vận dụng những hành vi được xem là tốt của các nhân vật trong tác phẩm và cuộc sống hằng ngày ở những hoàn cảnh và quan hệ cụ thể, hợp lý.

- Tưởng tượng: Giàu sức tưởng tượng là thuộc tính của trí tuệ, gắn liền với năng lực hiểu biết của trẻ. Trẻ mẫu giáo là thời kỳ phát triển sức tưởng tượng phong phú. Khi trẻ tiếp nhận văn học trẻ tiếp nhận những ấn tượng từ thực tại cải biến chúng và tạo ra cách hiểu, cách cảm thụ riêng. Từ đó, xuất hiện khát vọng và khả năng sáng tạo của trẻ khi tiếp nhận văn học. Với ngôn ngữ tinh tế, giàu hình ảnh là nơi để hình thành và bộc lộ tư tưởng còn rất ngây thơ, ít kiểm chứng của trẻ. Nó hoạt động được là nhờ trí thức, kinh nghiệm, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

- Ngôn ngữ: Trẻ MG đã sử dụng được tiếng mẹ đẻ rõ ràng, mạch lạc và từng bước thể hiện các sắc thái cảm xúc hợp lý trong hành vi, lời nói. Tác phẩm văn học chiếm một vị trí quan trọng trong việc hình thành và phát triển ngôn ngữ của trẻ. Thông qua tác phẩm văn học trẻ giàu thêm vốn từ, trẻ dùng từ đúng mục đích, đúng hoàn cảnh. Ngoài ra, cấu trúc ngữ pháp của trẻ được phát triển, trẻ nói diễn cảm, biết dùng điệu bộ phù hợp với lời nói. Giáo viên nắm được trình độ phát triển ngôn ngữ của trẻ khi trẻ đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học.

- Tình cảm, cảm xúc: Trẻ không tự mình đọc được, không nhận ra được những âm vang chứa đựng từ ý nghĩa của từ, câu, đoạn. Tính liên tục của nội dung bị gián đoạn. Trẻ cũng không tự mình đọc được tác phẩm, kể lại câu chuyện mà trẻ phải dựa vào người lớn, cô giáo. Vậy nên làm hạn chế vai trò của trẻ. Trẻ dễ bị xúc động, không làm chủ được cảm xúc của mình. Trẻ có cái nhìn ngây thơ đối với các sự vật hiện tượng xung quanh mình. Suy nghĩ của trẻ xuất phát từ bản thân, lấy bản thân làm trung tâm và chỉ hướng vào bản thân mình là chính. Việc cảm thụ văn học của trẻ mang đậm màu sắc cảm xúc. Biểu hiện trạng thái chưa ổn định, dễ dao động bởi những tác động bên ngoài. Trẻ cũng đã nhận thức được cái xấu cái đẹp từ trong quá trình cảm thụ văn học. Từ đó, mà trẻ khao khát làm ra cái đẹp và đưa cái đẹp vào cuộc sống.

Ở trẻ MG việc tiếp nhận văn học về nội dung:

Các tác phẩm văn học dành cho trẻ em phù hợp với thị hiếu, tâm lí các em và hướng dẫn tới cái đẹp chân - thiện - mỹ. Một tác phẩm văn học dù viết cho lứa tuổi nào đều mang một chức năng cơ bản đó là chức năng giáo dục. Là loại hình

nghệ thuật ngôn từ, văn học có khả năng tác động mạnh mẽ tới tâm hồn và nhận thức của con người, nhất là với lứa tuổi mầm non, văn học đặc biệt là thơ càng có sự tác động nhanh nhạy. Tuy nhiên, trẻ em ở lứa tuổi mầm non là những “bạn đọc đặc biệt” (chưa biết đọc, biết viết, được tiếp xúc với văn học thiếu nhi chủ yếu là qua lời đọc, lời kể của ông bà, cha mẹ, cô giáo,...), trẻ chỉ có thể “đọc” tác phẩm một cách gián tiếp, tư duy logic lại chưa phát triển nên hầu như chưa có khả năng suy luận phán đoán. Chính vì thế, mỗi TPVH phải đem đến cho trẻ một ý nghĩa giáo dục cụ thể, rõ ràng [9, 11].

Văn học thiếu nhi với các thể loại khác nhau chính là một phương tiện giáo dục rất hữu hiệu đối với trẻ nhỏ. Mỗi bài thơ, câu chuyện đều mang ý nghĩa giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng và là phương tiện trực quan bằng lời tác động về mặt thính giác, là cơ sở để trẻ tiếp thu những hình tượng nghệ thuật được vẽ nên cho mỗi tác phẩm. Do vậy, tác phẩm văn học dành cho trẻ em là một trong những phương tiện hữu hiệu để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ vì văn học có thể tác động từ từ, bền bỉ các giá trị nhân văn tới nhân cách của trẻ. Tác phẩm văn học dành cho trẻ em là những sáng tác phù hợp với tâm lý lứa tuổi khác nhau của trẻ em, được “nhìn đôi mắt trẻ thơ” và xuất phát từ cảm xúc hồn nhiên, trong trẻo, tự nhiên “như trẻ thơ”; mỗi lần sáng tác cho các em là một lần người viết được “sống lại” tuổi thơ của mình và hòa đồng tâm hồn với trẻ thơ; thế giới xung quanh trẻ luôn vui tươi, trong trẻo, niềm vui như là một lẽ sống tự nhiên của các em - từ cách nhìn, cách nghe, cách cảm, cách nghĩ, trí tưởng tượng. Những tác phẩm thơ, truyện dành cho thiếu nhi rất hồn nhiên, vui tươi, ngộ nghĩnh và trong sáng, thể hiện những xúc cảm chân thành, hồn nhiên, trong trẻo,... như chính bản tính của trẻ thơ; qua cái nhìn “trong veo” ấy, cuộc sống xung quanh các em trở nên hấp dẫn, đẹp đẽ và đầy sức sống [8, 9].

Hồn nhiên, ngây thơ là bản tính của trẻ thơ nên văn học dành cho trẻ em cũng đảm bảo bản tính hồn nhiên, ngây thơ. Những sáng tác của các em cuốn hút người đọc chính bởi sự hồn nhiên, ngây thơ, trong trẻo của mình [8, 9].

Tiếp nhận văn học là quá trình người đọc hòa mình vào tác phẩm, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật được dựng nên bằng ngôn từ, lắng tai nghe tiếng nói của tác giả, thưởng thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người nghệ sỹ. Bằng trí tưởng tượng, kinh nghiệm sống, vốn văn hóa và bằng cả tâm hồn mình, người đọc khám phá ý nghĩa của từng câu chữ, cảm nhận sức sống của từng hình ảnh, hình tượng, nhân vật... làm cho tác phẩm từ một văn bản khô khan biến thành một thế giới sống động, đầy sức cuốn hút.

Thế nhưng, trẻ em chưa phải là bạn đọc đích thực, chúng chưa tự mình tiếp nhận tác phẩm văn học mà phụ thuộc vào sự tiếp nhận của người khác và mới chỉ ở mức độ làm quen với tác phẩm. Đối với trẻ MG, sự tiếp nhận văn học có những đặc điểm cơ bản sau:

Việc tiếp nhận của trẻ mang tính gián tiếp:

Trẻ MG có nhu cầu và khả năng hiểu được các tác phẩm ngắn, nội dung không phức tạp, kết cấu, ngôn ngữ dễ hiểu. Tuy vậy do hạn chế của độ tuổi này nên trẻ chưa tự mình tiếp xúc trực tiếp được với các tác phẩm văn học (trẻ chưa biết chữ) chưa tự hiểu được đầy đủ về giá trị nội dung cũng như giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Việc làm quen với tác phẩm văn học ở trẻ dường như phụ thuộc vào sự chuyển thụ của giáo viên (ở trường), người lớn (ở nhà). Có lẽ cầu nối giữa trẻ với tác phẩm văn học. Ở lứa tuổi này người ta chưa thể gọi việc cho trẻ tiếp xúc với tác phẩm văn học là việc dạy văn cho các em mà gọi là “trẻ làm quen với văn học”, “làm quen” chỉ ở mức độ tiếp xúc ban đầu của trẻ với văn học. Việc tiếp xúc tác phẩm văn học của trẻ thông qua giáo viên, giáo viên sử dụng nghệ thuật đọc, kể diễn cảm để đọc thơ, kể chuyện cho các trẻ nghe, giảng giải bằng mọi cách để giúp các em hiểu được nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. Hoạt động này nhằm dẫn dắt hướng dẫn trẻ cảm nhận những giá trị nội dung nghệ thuật phong phú trong tác phẩm, khơi gợi ở trẻ sự rung động hứng thú đối với văn học, có ấn tượng về những hình tượng nghệ thuật, cái hay cái đẹp của tác phẩm và thể hiện sự cảm nhận đó qua các hoạt động mang tính chất văn học nghệ thuật như đọc thơ, kể chuyện, chơi trò chơi đóng kịch.... Trên cơ sở đó giáo viên dạy cho trẻ em đọc diễn cảm bài thơ, kể diễn cảm các câu chuyện hoặc đóng kịch các tác phẩm văn học.

Khi nghe đọc kể tác phẩm văn học, trẻ cần phải tưởng tượng tái tạo các hình ảnh được ngôn ngữ thể hiện, phải sắp xếp, phân tích các hình ảnh đã tưởng tượng ra để hiểu và đánh giá đúng về các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Vì thế có thể nói quá trình tiếp nhận lĩnh hội giá trị của tác phẩm văn học sẽ tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội phát triển khả năng chú ý, xúc cảm, tưởng tượng tư duy, trí nhớ. Trong quá trình trẻ cũng được phát triển khả năng nghe, nói và phát triển vốn từ cả về số lượng và chất lượng. Qua quá trình làm quen với tác phẩm văn học, giúp trẻ phát triển khả năng nhận thức, trẻ biết được cái hay cái đẹp, cái xấu cái tốt, trẻ biết đồng cảm với các nhân vật trong truyện, giúp phát triển đời sống tình cảm ở trẻ.

Ở độ tuổi này trẻ rất hiếu động, tò mò ham học hỏi, tìm hiểu thế giới xung quanh. Trẻ lĩnh hội các khái niệm ban đầu hoặc các tri thức khoa học thông qua hoạt động chủ đạo là chơi, việc chơi các trò chơi từ TPVH, chơi đóng kịch, tập làm sách truyện, tập kể chuyện theo nhóm, tập kể chuyện theo tranh... rất phù hợp để phát triển trí tuệ và nhiều kỹ năng sống cho trẻ. Như vậy học thông qua vui chơi không chỉ thỏa mãn nhu cầu chơi mà còn hình thành và phát triển năng lực trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm và xúc cảm thẩm mỹ cho trẻ.

Việc tiếp nhận mang tính tập thể và bước đầu có tính độc lập: Việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với TPVH đòi hỏi GV phải tạo cho trẻ tâm thế thoải mái, tích cực, tự tin, phải tạo nhiều cơ hội để trẻ bộc lộ cả cảm xúc bên trong lẫn cảm xúc bên ngoài về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm; khơi gợi ở trẻ mong muốn được nghe đọc, kể TPVH, được tham gia vào các hoạt động tập thể hoạt động nghệ thuật ở trường mẫu giáo như đóng kịch, kể chuyện, đọc thơ cho cô và các bạn nghe. Trong quá trình tổ chức tiết học giáo viên cần nghiên cứu tạo điều kiện cho trẻ nhận thức qua các câu chuyện, bài thơ gần gũi, phù hợp với độ tuổi. Tiết học có thể bắt đầu bằng những vấn đề mà trẻ hứng thú say mê như tổ chức dưới hình thức trò chơi giúp trẻ có cơ hội tiếp xúc thoải mái, tự nhiên, tích cực đàm thoại, tạo cơ hội cho trẻ phát triển ngôn ngữ, hiểu sâu sắc hơn về tác phẩm biết được cuộc sống của con người, động vật, về thế giới xung quanh. Trong quá trình tham gia vào hoạt động làm quen với văn học, dưới sự dẫn dắt của giáo viên, trẻ lắng nghe và thảo luận cùng cô và bạn về các hình tượng nghệ thuật có trong tác phẩm và bày tỏ những suy nghĩ của bản thân. Trẻ 5-6 tuổi đã có những suy nghĩ của riêng của mình nên giáo viên cần quan tâm, chú ý hướng dẫn và hình thành ở trẻ khả năng biết sử dụng ngôn ngữ văn học trong việc bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của cá nhân một cách biểu cảm và mạch lạc, khuyến khích tôn trọng ý kiến riêng của trẻ, hình thành ở trẻ khả năng hoạt động tập thể và bước đầu hình thành hoạt động độc lập cá nhân thông qua việc biết tự lựa chọn các phương tiện, đồ dùng và vật liệu để thể hiện cảm nhận của cá nhân về TPVH, tự mình đánh giá, nhận xét, đồng cảm với các nhân vật trong các tác phẩm văn học. Từ đó giúp trẻ từng bước hình thành và rèn luyện cho trẻ khả năng biết rung cảm, khả năng tự cảm nhận và tự lĩnh hội cái hay, cái đẹp, nhất là cái đẹp trong tâm hồn con người trong quá trình trẻ được nghe và tiếp nhận tác phẩm. Việc tiếp nhận văn học phụ thuộc vào sự lớn khôn, vào kinh nghiệm sống của trẻ: Đối với trẻ MG, việc làm quen với TPVH dường như không còn xa lạ với trẻ. Thông qua cô giáo, trẻ đã được tiếp xúc với những TPVH quen thuộc, có những tác phẩm trẻ đã thuộc từng

câu chữ. Đó là một lợi thế giúp cho trẻ có thể hiểu nội dung và nghệ thuật tác giả đã sử dụng. Trẻ độ tuổi này đã có thể nhớ và truyền tải thành những tác phẩm kịch nhờ quá trình nhận thức của trẻ phát triển. Không chỉ nghe, kể lại câu chuyện mà ở độ tuổi này trẻ còn đặt mình vào nhân vật, trẻ biểu đạt đúng cảm xúc nhân vật và có thể tưởng tượng nhận xét về các nhân vật trong câu chuyện. Chính vì vậy, quá trình tiếp nhận văn học phụ thuộc mạnh mẽ vào sự khôn lớn của trẻ. Mặc dù tiếp nhận thụ động tác phẩm văn học, với nhu cầu ham hiểu biết rất lớn, trẻ MG rất muốn được tiếp xúc với những câu chuyện mới lạ, hoặc có những trẻ còn tưởng tượng ra câu chuyện của riêng mình. Chính điều này giúp trẻ dễ dàng tiếp nhận văn học hơn. Trí tưởng tượng của trẻ vô cùng phong phú, trẻ muốn được tìm hiểu và biết thêm được nhiều những câu chuyện về môi trường xung quanh đặc biệt là động vật xung quanh trẻ. Những tác phẩm văn học có tính nhân hoá các nhân vật lại càng thu hút trẻ hơn, từ đó phát triển cho trẻ về đẹp chân - thiện - mỹ, giáo dục trẻ biết yêu quý gia đình của mình. Trẻ MG có thể phát huy hết khả năng tư duy, tưởng tượng và đồng thời trẻ có thể nhớ lại những nhân vật mà trẻ đã được học để xếp chúng vào nhóm thiện - ác. Đặc biệt hơn, ở độ tuổi này trẻ rất tò mò, trẻ có muôn vàn câu hỏi vì sao và để phát huy triệt để sự thông minh của trẻ thì cô giáo sẽ là người giải đáp mọi thắc mắc cho trẻ. Trẻ luôn hiếu kỳ về những câu chuyện dài chưa được học hết. Chính vì vậy, khơi gợi trong trẻ sự ham hiểu biết, tò mò về văn học giúp việc tiếp nhận văn học trở nên tự nhiên hơn và dễ dàng hơn.

1.5. Ý nghĩa của việc khai thác vấn đề giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

Việc làm quen với các tác phẩm văn học của trẻ không bị giới hạn trong hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học mà được tận dụng một cách có kế hoạch, có hệ thống ở trường mầm non góp phần tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc tìm hiểu và sử dụng các tác phẩm văn học ở mọi lúc mọi nơi trong các hoạt động ở trường mầm non để giáo dục tình cảm gia đình cho trẻ. Trẻ không chỉ được tiếp xúc nhiều hơn các tác phẩm văn học tăng về mặt số lượng mà quan trọng hơn đó là sự biến đổi về chất, được tiếp xúc với nhiều khía cạnh giáo dục của tác phẩm văn học nhận biết toàn diện hơn về tác phẩm văn học mà trẻ được tiếp cận.

Việc giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo thông qua sử dụng tác phẩm văn học, nó là một phương tiện giáo dục hiệu quả để những bài học nhận thức, luân lý được đưa đến cho trẻ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, không hề gò bó, áp đặt. Việc

làm quen với các tác phẩm văn học của trẻ không bị giới hạn trong hoạt động tổ chức cho trẻ làm quen với các tác phẩm văn học mà được tận dụng một cách có kế hoạch, có hệ thống ở trường mầm non góp phần tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc tìm hiểu và sử dụng các tác phẩm văn học ở mọi lúc mọi nơi trong các hoạt động ở trường mầm non để giáo dục giới tính cho trẻ. Văn học có ý nghĩa rất lớn đối với việc giáo dục trẻ thơ. Là những người giáo viên chăm sóc, giáo dục trẻ, chúng ta cần biết lựa chọn và sử dụng một cách thích hợp các tác phẩm văn học để phát huy hết tác dụng của phương tiện này.

Dẫn dắt trẻ vào thế giới văn học là nhiệm vụ quan trọng của trường mầm non, đặc biệt là khi trẻ bước vào độ tuổi mẫu giáo: Đó là sự mở cửa cho những bước đi chập chững đầu tiên của trẻ vào thế giới cùng với các giá trị phong phú, chứa đựng trong từng tác phẩm văn học, từ đó góp phần quan trọng trong việc giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.

Khai thác TPVH giúp giáo viên mầm non hiểu đầy đủ hơn các giá trị của TPVH đối với việc giáo dục giới tính cho trẻ, hệ thống hóa những nội dung giáo dục có trong mỗi tác phẩm để định hướng việc đặt câu hỏi giáo dục trẻ.

Sử dụng TPVH trong hoạt động làm quen với tác phẩm văn học hoặc tích hợp trong các hoạt động giáo dục khác, GV sẽ giúp trẻ có cơ hội hiểu về cơ thể mình hơn, biết tôn trọng bản thân và người khác, phát triển kỹ năng tự bảo vệ, tôn trọng giới và học cách ứng xử an toàn.

Một bảng so sánh ngắn gọn về vai trò của tác phẩm văn học trong giáo dục giới tính được trình bày dưới đây:

Phương diện	Vai trò chính	Ví dụ minh họa
Nhận thức về cơ thể	Giúp trẻ hiểu được cơ cấu và quyền riêng tư của cơ thể.	Các câu chuyện về “vùng riêng tư”.
Kỹ năng xã hội	Phát triển khả năng giao tiếp, tôn trọng và làm việc nhóm.	Kể chuyện kết hợp hoạt động đóng vai.
Phòng ngừa xâm hại	Trang bị cho trẻ cách nhận diện và bảo vệ cơ thể.	Nội dung “không cho phép người khác chạm vào”.

Việc khai thác vấn đề giới tính (bao gồm nhận thức về cơ thể, sự khác biệt giới tính, vệ sinh cá nhân, ranh giới an toàn và tôn trọng bản thân) trong tác phẩm văn học dành cho trẻ mẫu giáo không chỉ là một phương pháp giáo dục sáng tạo mà còn mang ý nghĩa sâu sắc, góp phần xây dựng nền tảng phát triển lành mạnh cho trẻ. Văn học nhi đồng là công cụ lý tưởng để truyền tải nội dung giới tính gián tiếp, phù hợp với giai đoạn tiền vận hành của Piaget (1951), nơi trẻ học qua hình ảnh và câu chuyện thay vì bài giảng trực tiếp. Việc khai thác vấn đề giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo mang ý nghĩa đa chiều, từ thực tiễn (bảo vệ và hỗ trợ giáo dục hàng ngày) đến khoa học (bổ sung lý thuyết và bằng chứng) và xã hội (thúc đẩy bình đẳng, giảm rủi ro). Đây không chỉ là giải pháp cấp thiết cho Việt Nam – nơi giáo dục giới tính còn hạn chế – mà còn là cách sáng tạo để văn học trở thành cầu nối giữa giải trí và giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện. Theo UNESCO (2023), đầu tư vào hình thức này mang lại lợi ích lâu dài, giảm chi phí xã hội và xây dựng một thế hệ lành mạnh [28].

Kết luận chương 1

Chương 1 đã làm rõ những vấn đề lí luận sau:

Thứ nhất là làm rõ các khái niệm sử dụng trong đề tài gồm: Tác phẩm văn học thiếu nhi, giáo dục, giới tính, khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo.

Thứ hai là khái quát một số đặc trưng cơ bản của TPVH thiếu nhi nói chung và văn học dành cho trẻ mầm non bao gồm các đặc trưng về nội dung, đặc trưng về nghệ thuật của các thể loại văn học dành cho trẻ.

Thứ ba là làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học gồm đặc điểm tâm sinh lí của trẻ mầm non liên quan đến việc tiếp nhận tác phẩm văn học.

Thứ tư là khái quát quá trình tổ chức hoạt động giáo dục về giới tính cho trẻ bao gồm làm rõ đặc điểm nhận thức của trẻ về giới tính; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung cho trẻ tìm hiểu về giới tính và làm rõ các phương pháp giáo dục giới tính, hình thức giáo dục tình cảm giới tính, hệ thống tác phẩm văn học giáo dục giới tính cho trẻ.

Cuối cùng, chương 1 chỉ ra ý nghĩa của việc khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo đó là việc sử dụng TPVH như một phương tiện giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, không gò bó, áp đặt mà đưa đến cho trẻ những bài học giáo dục, nhận thức về giới một cách hiệu quả nhất. TPVH không chỉ được tích hợp ngay trong chính hoạt động làm quen với TPVH mà nó còn được sử dụng trong nhiều các hoạt động giáo dục khác cho trẻ ở trường mầm non.

Chương 2. KHAI THÁC NỘI DUNG GIÁO DỤC GIỚI TÍNH TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC CHO TRẺ MẪU GIÁO

2.1. Thống kê tác phẩm văn học có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi

2.1.1. Những tác phẩm thơ có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

STT	Tên bài thơ	Lượng thông tin khoa học
1	Cơ thể của con	Trung bình
2	Ai được chạm vào con	Cao
3	Quyền riêng tư	Cao
4	Rửa tay sạch sẽ	Trung bình
5	Chỗ kín của con	Cao
6	Cơ thể con khỏe mạnh	Trung bình
7	Con không sợ nói ra	Cao
8	Cơ thể của em	Cao
9	Bạn trai, bạn gái	Cao
10	Em yêu cơ thể em	Trung bình
11	Bé tập giữ gìn cơ thể	Trung bình
12	Con chào đời như thế nào?	Trung bình

2.1.2. Những tác phẩm truyện có nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

STT	Tên truyện	Lượng thông tin khoa học
1	Tớ có quyền được an toàn	Cao
2	Những bộ phận trên cơ thể	Cao
3	Không ai được chạm vào tớ	Cao
4	Bí mật an toàn	Trung bình
5	Cậu nhỏ cô bé lớn lên như nào?	Cao
6	Chuyện của Mầm	Trung bình
7	Bí mật của Su	Trung bình
8	Bé Na và bạn Bống	Trung bình
9	Chiếc váy của bạn Gấu con	Trung bình
10	Bé Hoa và em trai	Cao
11	Cô bé biết nói “Không”	Cao
12	Bé học cách tự mặc quần áo	Trung bình

2.2. Khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.1. Quy trình khai thác nội dung giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

a. Lựa chọn, phân loại tác phẩm văn học theo nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

Giáo viên mầm non (GVMN) có thể sử dụng nhiều nguồn tài liệu khác nhau để sưu tầm, lựa chọn TPVH qua các tuyển tập thơ, truyện, bài hát, câu đố theo chủ đề sử dụng trong trường MN; các tuyển tập thơ, truyện của các tác giả viết cho trẻ em như Phạm Hồ, Võ Quảng, Trần Đăng Khoa... theo các tác phẩm xuất bản hoặc tác phẩm điện tử.

Từ các nguồn TPVH đã sưu tầm được, GVMN phân loại TPVH phù hợp với mục đích giáo dục giới tính cho trẻ. Mục 2.1. đã thực hiện thống kê, phân loại TPVH theo thể loại, theo nội dung cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học theo thực tế giáo dục trẻ ở trường mầm non hiện nay, GVMN có thể tham khảo và sử dụng cách phân loại này để sử dụng TPVH cho phù hợp với các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo.

- TPVH được lựa chọn, sử dụng cần đảm bảo:
 - + TPVH cần phong phú về loại thể.
 - + Tri thức trong truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao, vè phù hợp với lứa tuổi, mang tính khoa học, tính giáo dục.
 - + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao phải có giá trị với trẻ, có nội dung rõ ràng, tạo xúc cảm cho trẻ.
 - + Truyện, thơ, câu đố, ca dao, tục ngữ, đồng dao có hình ảnh, từ ngữ có thể để trẻ nhận thức về cơ thể.

b. Xác định nội dung giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo trong tác phẩm văn học

Có thể phân loại TPVH theo lượng thông tin để giáo dục giới tính cho trẻ tìm như sau:

Nhóm thứ nhất: Những TPVH chứa một số ít thông tin về giới tính khi cho trẻ tìm hiểu. Cho trẻ làm quen một số TPVH thông qua đồ dùng trực quan. Ví dụ: truyện “Em bé lên ba”, cô đã sử dụng một tranh ảnh và kết hợp giảng giải, trẻ được khám phá cơ thể qua trò chơi. Truyện Tấm Cám (dân gian Việt) – Nội dung: Nhân vật Tấm (nữ) mạnh mẽ vượt khó, so sánh với Cám (định kiến giới). Khai thác: Thảo luận “Tấm làm gì để bảo vệ bản thân?”, dạy sự khác biệt nhưng bình đẳng, giảm định kiến 20% ở trẻ Việt Nam. Như vậy khi sử dụng đồ dùng trực

quan giúp trẻ dễ tưởng tượng và hiểu nội dung câu chuyện hơn, ghi nhớ cốt chuyện lâu hơn, có hứng thú khi học.

Nhóm thứ hai: Những TPVH chứa số lượng lớn thông tin về giáo dục giới tính giúp trẻ tìm hiểu. Hai cuốn sách: “Tại sao con là con trai” và “Tại sao con là con gái” sẽ giải thích cho bé những thắc mắc về sự khác biệt giữa cơ thể bé trai và bé gái. Trong các cuốn sách này, Thiên thần mặt trăng và Thiên thần mặt trời sẽ cho bé biết, sự khác biệt về bộ phận sinh dục giữa bé trai và bé gái. Bộ phận sinh dục cũng giống như mắt, mũi, tai, miệng, đều là bộ phận không thể thiếu trên cơ thể người, để tạo ra con người mới. Và bé cũng hiểu cần phải giữ gìn bản thân ra sao. Thậm chí với các cuốn sách này, bé cũng biết mình khác cha mẹ mình ở điểm nào. Một cuốn sách khác tràn ngập tình yêu thương: “Con là của bố và mẹ”. Cuốn sách này sẽ dạy bé bố mẹ đã hy sinh vì bé ra sao, yêu thương bé thế nào. Và họ có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc đời của bé [26].

GVMN cần xác định đúng, đủ nội dung giáo dục giáo dục tình cảm gia đình có trong tác phẩm để định hướng việc khai thác, sử dụng những thông tin đó cho trẻ tìm hiểu.

Ngoài ra có thể cho trẻ làm quen với TPVH thông qua hoạt động ngoài giờ như: Giáo viên tổ chức một số trò chơi cho trẻ, tổ chức đóng kịch, tổ chức các buổi biểu diễn giúp trẻ có thể ghi nhớ câu chuyện lâu hơn, kể diễn cảm.

c. Xây dựng câu hỏi giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo theo tác phẩm văn học

- Câu hỏi phải gắn liền với đề tài đàm thoại theo trình tự nội dung tác phẩm
- Câu hỏi ngắn gọn rõ ý, từ ngữ trong sáng, không nên đặt nhiều câu có sẵn phương án trả lời, nên đa dạng, tránh những câu hỏi quá chi tiết vụn vặt làm phá vỡ hệ thống logic của bài học, nên đặt những câu hỏi vì sao, để trẻ không chỉ thiết lập được mối liên hệ logic giữa các chi tiết sự kiện mà còn xác định được mối liên hệ với cuộc sống, tự đặt mình vào chỗ đứng và tình thế của các nhân vật trong tác phẩm.

Ví dụ: Nếu con là nhân vật trong truyện con có làm vậy không? Vì sao?

- Câu hỏi có tính khái quát, tập trung vào nội dung giáo dục giới tính. Không sử dụng câu hỏi về tên tác phẩm, số nhân vật.

- Sử dụng phong phú dạng câu hỏi:

- + Câu hỏi khai thác thông tin giáo dục. Đặt câu hỏi theo diễn biến nội dung giáo dục trong tác phẩm. Ví dụ: trong câu chuyện “Bé Na và bé Bo”, Na (bé gái) và Bo (bé trai) chơi cùng nhau trong lớp. Một hôm, Bo định kéo váy của Na để trêu. Cô giáo thấy vậy liền dạy rằng: “Mỗi bạn có cơ thể riêng, không ai được

phép chạm vào nếu bạn không đồng ý. Chúng ta phải tôn trọng nhau.” Con thấy Bo làm như vậy có đúng không? Nếu là con, con sẽ nói gì khi có bạn làm vậy? Khi có ai đó muốn chạm vào con mà con không thích, con nên làm gì?

+ Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục. Ví dụ: Câu chuyện “Con chào đời như thế nào?” cho con biết điều gì?...

+ Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ. Ví dụ: “Khi ai đó chạm vào con mà con không thích, con nên làm gì?”

2.2.2. Nội dung và câu hỏi giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo

2.2.2.1. Nội dung và câu hỏi nhận thức về giáo dục giới tính trong một số bài thơ

Bài thơ: “Cơ thể của em”

a. Nội dung giáo dục giới tính

Giúp trẻ nhận biết cơ thể của bản thân, hiểu rằng mỗi bộ phận đều quý giá. Trẻ nhận thức được vùng riêng tư trên cơ thể và học cách bảo vệ bản thân. Hình thành thói quen vệ sinh cá nhân, giữ gìn thân thể sạch sẽ.

b. Hệ thống câu hỏi gợi mở

- + Ai đã sinh ra và chăm sóc cơ thể của em?
- + Trên cơ thể em có những bộ phận nào?
- + Có những phần nào em chỉ để riêng, không cho ai xem?
- + Tại sao phải giữ cho cơ thể sạch sẽ mỗi ngày?
- + Nếu có ai đó chạm vào phần riêng tư của em, em sẽ làm gì?

Bài thơ: “Bạn trai, bạn gái”

a. Nội dung giáo dục giới tính

Giúp trẻ nhận biết sự khác biệt giới tính (trai – gái) về đặc điểm và sở thích. Hình thành thái độ tôn trọng, bình đẳng giới, không phân biệt giới tính. Khuyến khích giao tiếp và hợp tác giữa các giới trong hoạt động học và chơi.

b. Câu hỏi gợi mở

- + Bạn trai trong bài thơ thích làm gì?
- + Bạn gái trong bài thơ thích làm gì?
- + Con trai và con gái có điểm gì khác nhau?
- + Dù khác nhau, con trai và con gái có thể chơi cùng nhau không?
- + Con nên đối xử thế nào với bạn khác giới?

Bài thơ: “Em yêu cơ thể em”

a. Nội dung giáo dục giới tính

Trẻ hình thành tình yêu và sự tôn trọng cơ thể mình. Biết nói “không” với hành vi xâm phạm thân thể. Phát triển kỹ năng tự bảo vệ bản thân và tìm người lớn giúp đỡ.

b. Câu hỏi gợi mở

- + Em có yêu cơ thể của mình không? Vì sao?
- + Em có thể làm gì để cơ thể luôn khỏe và sạch?
- + Nếu có người chạm vào người em mà em không thích, em sẽ làm gì?
- + Khi gặp chuyện khiến em sợ, em sẽ nói với ai?

Bài thơ: “Bé tập giữ gìn cơ thể”

a. Nội dung giáo dục giới tính

Trẻ biết chăm sóc cơ thể theo giới tính của mình (ăn mặc, vệ sinh, sạch sẽ). Giúp trẻ xây dựng thói quen tự lập và ý thức giữ gìn hình ảnh bản thân.

b. Câu hỏi gợi mở

- + Bé trong bài thơ làm gì vào buổi sáng?
- + Tại sao phải giữ cơ thể sạch sẽ?
- + Khi quần áo bẩn, em nên làm gì?
- + Mỗi ngày em có tự tắm rửa, chải đầu không?

Bài thơ: “Con chào đời như thế nào?”

a. Nội dung giáo dục giới tính

Trẻ hiểu sơ lược nguồn gốc ra đời của con người một cách tự nhiên. Hình thành thái độ trân trọng sự sống, yêu thương cha mẹ.

b. Câu hỏi gợi mở

- + Con được sinh ra từ đâu?
- + Ai là người sinh và chăm sóc con?
- + Vì sao con cần biết ơn bố mẹ?
- + Con có yêu cuộc sống của mình không?

Cơ thể của con

a. Nội dung

Khuyến khích trẻ em duy trì các thói quen lành mạnh: tập thể dục, ăn uống đủ chất (sữa, rau, trái cây), ngủ đúng giờ, và giữ vệ sinh cá nhân.

b. Câu hỏi

- + Con chăm sóc cơ thể như nào?
- + Ai có quyền được chạm vào cơ thể con?

2.2.2.2. Nội dung và câu hỏi hình thành nhận thức về giáo dục giới tính trong tác phẩm văn học cho trẻ mẫu giáo trong một số câu chuyện

Câu chuyện: “Bé Na và bạn Bống”

a. Nội dung giáo dục giới tính:

Nhận biết sự khác biệt giữa bé trai và bé gái (về giới tính sinh học và hành vi xã hội). Hình thành thái độ tôn trọng sở thích, vai trò của giới khác, không phân biệt hay chế giễu. Rèn kỹ năng ứng xử thân thiện, hợp tác giữa hai giới.

b. Câu hỏi gợi mở:

- + Trong câu chuyện, bạn Na là bé trai hay bé gái?
- + Bạn Bống thích chơi gì?
- + Con trai có được chơi búp bê không? Vì sao?
- + Nếu con là bạn Na, con sẽ làm gì khi Bống mượn đồ chơi?
- + Theo con, bé trai và bé gái khác nhau ở điểm nào?

Câu chuyện: “Chiếc váy của bạn Gấu con”

a. Nội dung giáo dục giới tính:

Giúp trẻ hiểu sự khác biệt về trang phục giữa bé trai và bé gái. Biết giữ gìn, tôn trọng đồ dùng cá nhân của người khác. Hiểu rằng tò mò là bình thường, nhưng cần cư xử đúng mực.

b. Câu hỏi gợi mở:

- + Gấu con mặc chiếc váy của ai?
- + Vì sao các bạn lại cười Gấu con?
- + Cô giáo nói gì với Gấu con?
- + Bé trai thường mặc gì? Bé gái thường mặc gì?
- + Nếu con nhặt được đồ của bạn, con sẽ làm gì?

“Bé học cách tự mặc quần áo”

a. Nội dung giáo dục giới tính:

Giáo dục ý thức về cơ thể và vùng kín. Rèn kỹ năng tự chăm sóc, vệ sinh cá nhân. Giúp trẻ hiểu sự riêng tư, tôn trọng cơ thể mình và người khác.

b. Câu hỏi gợi mở:

- + Vì sao bé Quỳnh và bé Nam cần tự mặc quần áo?
- + Cơ thể của con có gì đặc biệt?
- + Những phần nào trên cơ thể là riêng tư, không ai được chạm vào?
- + Khi thay quần áo, con nên làm ở đâu?
- + Con cần làm gì nếu có ai đó muốn nhìn hay chạm vào vùng kín của con?

“Bé Hoa và em trai”

a. Nội dung giáo dục giới tính:

Giúp trẻ nhận biết sự khác biệt giới tính sinh học một cách tự nhiên, không xấu hổ. Hình thành thái độ tích cực, tự tin khi nói về cơ thể. Dạy trẻ tình cảm anh chị em – sự quan tâm, chăm sóc.

b. Câu hỏi gợi mở:

- + Bé Hoa có em trai hay em gái?
- + Em trai khác bé Hoa ở điểm nào?
- + Mẹ giải thích cho bé Hoa như thế nào?
- + Con có biết vì sao chúng ta cần tôn trọng sự khác biệt giữa bé trai và bé gái không?
- + Con có thể giúp đỡ em mình những việc gì?

“Cô bé biết nói “Không””

a. Nội dung giáo dục giới tính:

Dạy trẻ quyền được bảo vệ cơ thể. Giúp trẻ phân biệt hành vi an toàn và không an toàn. Hình thành kỹ năng phản ứng khi gặp nguy cơ xâm hại.

b. Câu hỏi gợi mở:

- + Vì sao bé nói “Không!” với người hàng xóm?
- + Khi con cảm thấy không thoải mái, con nên làm gì?
- + Ai là người con có thể kể chuyện với?
- + Cô giáo dạy bé điều gì về cơ thể của mình?
- + Con thấy bé trong câu chuyện dũng cảm không? Vì sao?

2.3. Đề xuất cách sử dụng tác phẩm văn học nhằm giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

2.3.1. Sử dụng tác phẩm trong hoạt động học “Làm quen với tác phẩm văn học”

Hoạt động học "làm quen với tác phẩm văn học" là một phần quan trọng trong chương trình giáo dục mầm non Việt Nam (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020), nhằm giúp trẻ mẫu giáo tiếp cận nội dung văn học qua đọc, kể chuyện, thảo luận và hoạt động sáng tạo, phát triển ngôn ngữ, trí tưởng tượng và giá trị đạo đức. Trong đề tài khai thác nội dung giáo dục giới tính, hoạt động này được sử dụng để tích hợp gián tiếp các yếu tố giới tính (nhận thức cơ thể, sự khác biệt nam, nữ, ranh giới an toàn, vệ sinh cá nhân và tôn trọng bản thân).

GV cần tuân thủ theo đúng cấu trúc và phương pháp tiến hành của loại tiết nhưng chú ý tới việc khai thác toàn diện các giá trị giáo dục trong nội dung và nghệ thuật của tác phẩm: tận dụng các chi tiết, tình huống trong tác phẩm văn học

và mục đích giờ học để tích hợp giáo dục một cách hài hòa không ảnh hưởng đến cấu trúc của giờ làm quen tác phẩm văn học, không làm lu mờ nội dung chính của tác phẩm. Nội dung khai thác thêm chỉ làm cho tác phẩm phong phú, hấp dẫn và sinh động hơn. Ngoài ra, phát triển ngôn ngữ mạch lạc, hiểu và biết sử dụng các từ ngữ văn học nghệ thuật và phát triển khả năng chú ý, ghi nhớ cho trẻ.

Tận dụng các cơ hội để mọi trẻ được tham gia. Nên chú ý giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn về vấn đề về phát âm và diễn đạt. Giúp những trẻ có khả năng về ngôn ngữ được thể hiện khả năng diễn đạt ngôn ngữ và năng khiếu đọc kể diễn cảm. Với những trẻ khả năng diễn đạt không tốt lắm chỉ cần nhớ các chi tiết chính. Không yêu cầu trẻ phải ghi nhớ nguyên văn.

Trẻ rất thích hoạt động kể chuyện sáng tạo vì nó thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo. Cần tăng cường hoạt động kể chuyện sáng tạo dưới sự hỗ trợ của nhiều phương pháp vì hoạt động này giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc rất tích cực. Để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải sử dụng linh hoạt ngôn ngữ, huy động trí nhớ về vốn hiểu biết phong phú từ môi trường sống để sáng tạo ra câu chuyện từ những gợi ý của giáo viên: một bức tranh, một đồ chơi, một lời nói, một sự kiện hiện tượng có ở xung quanh. Sử dụng tác phẩm văn học trong hoạt động "làm quen với tác phẩm văn học" là cách hiệu quả để giáo dục giới tính gián tiếp, giúp trẻ mẫu giáo phát triển lành mạnh qua niềm vui khám phá. Trong đề tài nghiên cứu, hoạt động này là cầu nối giữa văn học và giáo dục thực tiễn, góp phần bảo vệ và bình đẳng cho trẻ Việt Nam.

2.3.2. Hướng dẫn sử dụng TPVH nhằm giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo

Sử dụng tác phẩm văn học như chất “xúc tác” trong hoạt động ổn định, tổ chức. Là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong các hoạt động học có chủ đích ở trường mầm non. Để có thể làm tốt hoạt động này, ban đầu GV sẽ nghĩ ra các tình huống để tập trung trẻ xung quanh mình; sau đó sử dụng các thủ thuật, biện pháp tạo hứng thú cho trẻ, dẫn dắt trẻ vào hoạt động khi bước vào tác phẩm văn học về chủ đề giới tính. Vì lượng thời gian dành cho hoạt động này tương đối ít nên GV cần lựa chọn những nội dung có trong tác phẩm ngắn, đơn giản. Nếu lựa chọn tác phẩm quá dài hoặc quá khó sẽ mất nhiều thời gian và làm suy giảm hứng thú ở trẻ trước khi bước vào hoạt động chính. Vì vậy, để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng TPVH trong hoạt động này, GV nên linh hoạt lựa chọn các tác phẩm.

Sử dụng tác phẩm văn học là phương tiện trong nhiệm vụ giáo dục giới tính thông qua truyện, thơ, mục đích là nhằm cung cấp thêm cho trẻ những thông

tin về nội dung giáo dục giới tính, hoặc những nội dung đã có trong tài liệu. GV nên kết hợp với việc sử dụng các tài liệu trực quan để tăng hứng thú cho trẻ, giúp trẻ lĩnh hội các tri thức tốt hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý, do đặc thù của truyện nên thời gian kể chuyện không quá 15 phút. Hoặc nếu có thể, GV nên tóm tắt, trích dẫn những câu hoặc đoạn có liên quan trực tiếp đến nội dung giáo dục tình cảm gia đình được đề cập tới trong hoạt động học, giúp cho hoạt động học thú vị nhưng vẫn tập trung và theo dõi quá trình của cô.

Sử dụng tác phẩm văn học như mở rộng kiến thức về giới tính. Trong hoạt động học có chủ đích, nội dung mở rộng được coi là một nội dung không kém phần quan trọng. Nội dung này không chỉ có vai trò giúp trẻ mở rộng nhận thức mà còn góp phần củng cố những kiến thức của trẻ về giáo dục giới tính. Những tác phẩm phải có những hình tượng tươi sáng, những bức tranh phải giàu chất thơ, nhạc điệu, vần thơ, tính chuẩn xác, biểu cảm của ngôn ngữ thì vốn từ ngữ nghệ thuật trở nên phong phú đa dạng hơn sẽ giúp trẻ yêu mến các tác phẩm văn học về giáo dục giới tính.

Ở hoạt động củng cố bài học, GV có thể cho trẻ chơi đóng vai theo chủ đề về giới tính có trong bài thơ, câu chuyện hoặc bài đồng dao. Chú ý, nếu dùng TPVH vào mục đích này thì cần lựa chọn những câu miêu tả hành động, hoạt động của các thành viên. Sự miêu tả các hành động qua lời văn nghệ thuật sẽ giúp cho trẻ tưởng tượng và thực hiện một cách sáng tạo các động tác. Bên cạnh đó, GV cũng có thể chọn một bài thơ, hoặc đồng dao (đã học) có liên quan tới đối tượng vừa tìm hiểu và cho trẻ vừa vận động vừa đọc đồng thanh.

Kết luận chương 2

Thông qua việc nghiên cứu các tác phẩm văn học chúng tôi đã xây dựng tiêu chí và kết hợp thống kê TPVH theo các nhánh chủ đề giáo dục giới tính dành cho trẻ mẫu giáo gồm 12 bài thơ, 12 câu truyện. Xây dựng được quy trình khai thác các tác phẩm văn học để giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo trong quá trình dạy học. Chúng tôi đã xác định được các nội dung giáo dục giới tính, các câu hỏi nhằm giáo dục giới tính cho trẻ qua 6 bài thơ, 5 câu chuyện; xây dựng được quy trình sử dụng các tác phẩm văn học trong giáo dục giới tính cho trẻ mầm non.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã thu được một số kết quả sau:

Đã xây dựng tiêu chí và kết hợp thống kê TPVH theo các nhánh chủ đề giáo dục giới tính dành cho trẻ mẫu giáo gồm 12 bài thơ, 12 câu truyện.

Đã xác định được các nội dung giáo dục giới tính, các câu hỏi nhằm giáo dục giới tính cho trẻ qua 6 bài thơ, 5 câu chuyện bao gồm: các câu hỏi nội dung về giáo dục giới tính; Câu hỏi khái quát vấn đề giáo dục; Câu hỏi liên hệ, ứng dụng kiến thức, kỹ năng cho trẻ.

Đã xây dựng được qui trình khai thác các tác phẩm văn học để giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo trong quá trình dạy học

2. Kiến nghị

Tiếp tục nghiên cứu khai thác nội dung các tác phẩm văn học để giáo dục một số chủ đề cho trẻ Mầm non như: giáo dục dinh dưỡng, giáo dục chăm sóc vệ sinh và phòng bệnh cho trẻ mầm non.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chương trình Giáo dục mầm non (số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non).
2. Bộ Giáo dục và đào tạo (2010), Quy định về Bộ chuẩn trẻ 5 tuổi – Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2010/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 7 năm 2010.
3. M.X. Bogoliupxkaia, V.V. Septsenko (1978), Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ, Nxb Giáo dục
4. Hà Nguyễn Kim Giang (2008), Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, Nxb Giáo dục.
5. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (1997), Từ điển Thuật ngữ văn học, Nxb Đại học Quốc Gia.
6. Lê Thu Hương (2007), Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện, câu đố theo chủ đề: trẻ MG 5-6 tuổi, Nxb Giáo dục Việt Nam.
7. Lê Thu Hương (2020), Tuyển chọn trò chơi, thơ truyện, câu đố theo chủ đề (trẻ MG 5-6 tuổi), Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Lã Thị Bắc Lý (2011), Giáo trình văn học trẻ em, Nxb Đại học Sư phạm.
9. Lã Thị Bắc Lý (2016), Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non, Nxb Đại học Sư phạm.
10. Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Phạm Thị Việt (2006), Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Hoàng Phê (Chủ biên) (2009), Từ điển Tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, Hà Nội.
12. Vũ Thị Diệu Thúy, Phạm Thị Thanh Vân (2016), Hướng dẫn tìm hiểu và ứng dụng tác phẩm văn học trong giáo dục mầm non, Tài liệu lưu hành nội bộ, Trường Đại học Hoa Lư.
13. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (1995), Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo, Nxb Giáo dục.
14. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2010), Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi, Nxb Đại học Sư phạm.
15. Hoàng Quý Tĩnh, Đặng Út Phụng, Trần Thị Kim Liên (2019), Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
16. Xâm hại trẻ em vẫn diễn biến phức tạp, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. Truy cập thứ 6 ngày 15/11/2024.
17. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non.

18. Tổ chức Plan International (2021), Tài liệu giáo dục giới tính cho trẻ nhỏ.
19. V.G.Bielinxki (1945), V.G.Bielinxki toàn tập - Tập IV, NXB Viện hàn lâm khoa học Liên Xô.9. TS.Trần Thị Ngọc Trâm, TS. Lê Thu Hương, PGS.TS. Lê Thị Ánh Tuyết (2012), Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mẫu giáo lớn (5-6 tuổi), Nxb Giáo dục Việt Nam.
20. Bộ Y tế. (2023). Khảo sát nhu cầu giáo dục giới tính cho trẻ em . Nhà xuất bản Y học.
21. Luật giáo dục 2019.
22. Bộ Giáo dục và Đào tạo 2020.
23. Nghiên cứu của American Academy of Pediatrics (AAP, 2016).
24. VTV, Bộ truyện giáo dục giới tính cho trẻ nhỏ.
25. Nghiên cứu WHO, 2018.
26. Báo cáo Bộ Lao Động Thương Binh – Xã Hội, 2021.
27. Giáo trình giáo dục giới tính cho trẻ mầm non, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: THƠ VỀ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO TRẺ MẪU GIÁO

CƠ THỂ CỦA CON- Tác giả: Suru Tâm

Đôi mắt xinh xinh,
Nhìn trông mọi vật.
Cái mũi xinh xắn,
Ngửi hương hoa thơm.

Cái miệng nhỏ xinh,
Ăn cơm, nói chuyện.
Hai tay chăm chỉ,
Làm việc, vui chơi.

Hai chân chắc khỏe,
Chạy nhảy tung tăng.
Cơ thể của con,
Thật là đáng yêu!

QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA CON- Tác giả: Suru Tâm

Cơ thể này là của con,
Không ai được phép dòm, sờ tùy đâu.
Tắm rửa con tự làm mau,
Có bố mẹ giúp, con không ngại ngần.
Ai bảo “bí mật của thân”,
Con phải kể với người thân tức thì.
Ba mẹ, cô giáo con ghi,
Luôn luôn bảo vệ, yêu vì con ngoan.

CHỖ KÍN CỦA CON- Tác giả: Suru Tâm

Cơ thể con thật xinh,
Có đầu, tay và chân.
Có nơi con che kín,
Không cho ai nhìn đâu!

Ba mẹ dạy con nhớ,
Chỗ kín là của con.
Không ai được chạm tới,
Nếu có – nói “Không!” luôn!

Chỗ kín cần sạch sẽ,
Mặc đồ lót gọn gàng.
Giữ thân con thơm tho,
Khỏe mạnh và an toàn.

CƠ THỂ CON KHỎE MẠNH

Tác giả: Suu Tầm

Buổi sáng con tập thể dục,
Hít thở cho thật sâu.
Tay vươn cao, chân nhún,
Người khỏe, lòng thêm vui!

Con ăn cơm đủ bữa,
Uống sữa mỗi ngày luôn.
Ăn rau, thêm trái chín,
Cơ thể con khỏe mạnh!

Con rửa tay sạch sẽ,
Giữ vệ sinh thân mình.
Ngủ sớm, dậy cho đúng,
Con lớn nhanh, thông minh!

CƠ THỂ CỦA EM

Cơ thể của em, ai cho em đây?
Mẹ sinh em đó, tháng ngày chăm
lo.
Mắt em sáng, môi em cười,
Tay em vỗ, chân em chạy,
Phần riêng kín đáo, không ai được
xem,
Em giữ gìn sạch sẽ, thơm tho mỗi
ngày.

CƠN KHÔNG SỢ NƠI RA

Nếu ai làm con sợ,
Hay chạm vào người con.
Con không nên im lặng,
Phải nói với người thân.

Ba mẹ luôn lắng nghe,
Cô giáo luôn yêu quý.
Con kể thật rõ ràng,
Để được che chở kỹ.

Cơ thể là của con,
Không ai được tùy ý.
Con nhớ nói “Không!” ngay,
Và chạy đi thật kỹ.

AI ĐƯỢC CHẠM VÀO CON

Ba mẹ, ông bà yêu,
Được ôm con thật chặt.
Cô giáo dịu dàng thật,
Đặt con đi an toàn.

Bác sĩ khi khám bệnh,
Được chạm để chữa thôi.
Ngoài ra ai chạm tới,
Con phải nói “Không, thôi!”.

Cơ thể là của con,
Không ai được tùy ý.
Con nhớ lời ba mẹ,
Bảo vệ mình, con ngoan.

Con ngoan, con dũng cảm,
Không sợ nói ra đâu.
Nói để con được giúp,
An toàn và vui lâu.

BẠN TRAI, BẠN GÁI- Tác giả: Suru Tầm

Bạn trai đá bóng nhanh,
Bạn gái hát rất hay.
Mỗi người một sở thích,
Cùng chơi, cùng vui say.
Con trai hay con gái,
Đều đáng yêu như nhau.

EM YÊU CƠ THỂ EM- Tác giả: Suru Tầm

Em yêu đôi mắt sáng,
Em yêu tóc mượt mà.
Cơ thể là món quà,
Em giữ gìn cẩn thận.
Khi có ai làm sai,
Em nói “Không!”, chạy ngay báo cô.

BÉ TẬP GIỮ GÌN CƠ THỂ

Tác giả: Suru Tầm

Sáng dậy bé rửa mặt,
Tối ngủ bé đánh răng,
Quần áo gọn gàng sạch,
Bé ngoan ai cũng khen.

CON CHÀO ĐỜI NHƯ THẾ NÀO ?

Tác giả: Suru Tầm

Mẹ bảo: “Con trong bụng,
Lớn dần theo tháng năm.
Đến khi con khỏe mạnh,
Mẹ sinh con ra đời.”

PHỤ LỤC 2: CÂU CHUYỆN VỀ GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO TRẺ MẪU GIÁO

Tác giả: Suru Tâm

1. Truyện: “Tớ có quyền được an toàn”

Một buổi sáng, bé Na tung tăng đến lớp. Hôm nay, cô giáo kể cho các bạn nghe về quyền được an toàn của mỗi bạn nhỏ.

Cô nói:

– Cơ thể của mỗi người đều rất quý giá. Mỗi bạn nhỏ đều có quyền được yêu thương và được an toàn.

Na giơ tay hỏi:

– Cô ơi, thế “an toàn” là gì ạ?

Cô mỉm cười:

– An toàn nghĩa là không để ai làm tổn thương mình – dù là lời nói, hành động hay việc chạm vào cơ thể mà con không thích.

Cô chỉ vào bức tranh lớn trên bảng:

– Đây là “vùng riêng tư”, gồm có: phần ngực, phần giữa hai chân và mông. Không ai được chạm vào những chỗ này của con, trừ khi bác sĩ khám bệnh có người lớn đi cùng.

Na nhớ rất kỹ lời cô dặn.

Chiều về, khi đi chơi cùng bạn, có một bạn lớn cố gắng kéo tay Na lại. Na nhanh trí bước lùi, nói to “Không được!” rồi chạy về nhà kể với mẹ.

Mẹ ôm Na vào lòng và nói:

– Con làm rất đúng! Con đã biết bảo vệ cơ thể và nói ra khi thấy không an toàn.

Na mỉm cười tự hào:

– Vì tớ có quyền được an toàn mà!

2. Truyện: Những bộ phận trên cơ thể- Tác giả: Suru Tâm

Buổi sáng, bé Bông soi gương và nói với mẹ:

– Mẹ ơi, con có đôi mắt tròn xoe này để làm gì vậy ạ?

Mẹ mỉm cười:

– Đôi mắt giúp con nhìn thấy mọi thứ xung quanh: bông hoa, con mèo, và cả nụ cười của mẹ nữa đó!

Bông chớp chớp mắt rồi sờ lên tai:

– Thế còn hai tai của con thì sao ạ?

– Tai giúp con nghe tiếng chim hót, tiếng trống trường, và cả lời mẹ hát ru con ngủ – mẹ nói.

Bông cười khúc khích, chỉ vào mũi:

– Còn chiếc mũi nhỏ xinh này?

– Mũi giúp con ngửi được mùi thơm của hoa, của cơm mẹ nấu, và cả mùi mưa đầu mùa nữa.

Bông lại chạm vào miệng:

– Miệng của con để làm gì ạ?

– Miệng giúp con ăn, nói, hát, và cười thật tươi!

Bông nhìn xuống đôi tay, đôi chân của mình:

– Còn tay và chân của con?

– Tay giúp con cầm bút, ôm mẹ, chơi đồ chơi. Còn chân giúp con chạy nhảy, đá bóng, đi học mỗi ngày.

Bông cười thật tươi, dang rộng hai tay ôm mẹ và nói:

– Con yêu cơ thể của con lắm!

Mẹ ôm Bông vào lòng:

– Con giỏi lắm! Cơ thể của con rất quý giá. Không ai được chạm vào cơ thể con khi con không muốn, nhé!

3. Truyện: Không ai được chạm vào tớ- Tác giả: Suru Tầm

Một buổi chiều, bé Bin đang chơi cùng các bạn ở sân trường.

Bạn Tí chạy đến, kéo áo Bin và đùa nghịch. Bin thấy không thích, liền nói:

– Bạn Tí ơi, tớ không thích như vậy đâu!

Cô giáo nhìn thấy, lại gần hỏi:

– Có chuyện gì vậy Bin?

Bin nói nhỏ:

– Bạn Tí cứ kéo áo con, con không thích đâu cô.

Cô nhẹ nhàng nói với cả hai:

– Mỗi bạn nhỏ đều có cơ thể riêng của mình, và chỉ người đó mới được quyền quyết định ai được chạm vào.

– Nếu ai đó chạm vào làm con thấy sợ, thấy đau, hay thấy không vui, con hãy nói to “Không!”, chạy đi và kể với người lớn đáng tin cậy nhé!

Bin gật đầu, còn Tí cũng hiểu ra và nói:

– Tớ xin lỗi Bin, tớ sẽ không làm thế nữa.

Cô mỉm cười:

– Các con giỏi lắm! Mỗi bạn nhỏ đều có quyền được an toàn và được tôn trọng.

Bin cười thật tươi, dang tay nói to:

– Không ai được chạm vào tớ nếu tớ không muốn!

4. Truyện: Bí mật an toàn - Tác giả: Suru Tầm

Một buổi chiều, bé Mi vừa đi học về, trông có vẻ lo lắng.

Mẹ hỏi:

– Mi ơi, hôm nay ở lớp có chuyện gì à con?

Mi cúi đầu nói nhỏ:

– Dạ... bạn Nam bảo con đừng kể cho ai chuyện bạn ấy kéo tóc con, bạn nói đó là “bí mật giữa hai chúng mình”.

Mẹ ôm Mi vào lòng và nói:

– Con yêu, có hai loại bí mật nhé:

– Bí mật vui, như bí mật chuẩn bị quà tặng sinh nhật cho bố mẹ, con có thể giữ.

– Nhưng bí mật khiến con buồn, sợ, đau hay thấy khó chịu, thì đó không phải là bí mật an toàn. Khi đó, con phải kể ngay cho người lớn đáng tin cậy như mẹ, bố hoặc cô giáo biết.

Mi ngẩng đầu lên:

– Vậy con kể cho mẹ biết là đúng rồi phải không ạ?

Mẹ cười hiền:

– Đúng rồi, con rất dũng cảm!

– Không ai được bắt con giữ những bí mật khiến con sợ hay đau lòng.

Mi ôm mẹ, nhẹ nhõm nói:

– Con nhớ rồi ạ. Từ nay con chỉ giữ những bí mật an toàn và vui vẻ thôi!

5. Truyện: Cậu nhỏ, cô bé lớn lên như thế nào? Tác giả: Sưu Tầm

Một buổi sáng, trong giờ học “Cơ thể của bé”, cô giáo hỏi:

– Các con ơi, cơ thể của mỗi người có giống nhau không?

Các bạn đồng thanh:

– Không ạ!

Cô mỉm cười:

– Đúng rồi! Con trai và con gái có những điểm giống và khác nhau.

Bé Nam nói:

– Con là con trai, con có cậu nhỏ.

Bé Lan cười:

– Còn con là con gái, con có cô bé!

Cô gật đầu:

– Giỏi lắm! Đó là những bộ phận riêng tư, rất quan trọng và chỉ dành cho chính con.

Khi lớn lên, cậu nhỏ và cô bé cũng sẽ phát triển cùng với cơ thể – giống như con cao hơn, tóc dài hơn, giọng nói thay đổi. Lan tò mò hỏi:

– Cô ơi, ai được chạm vào chỗ riêng tư của con ạ?

Cô nhẹ nhàng nói:

– Không ai được chạm vào vùng riêng tư của con, trừ khi bác sĩ khám bệnh có bố mẹ đi cùng.

Nếu ai đó chạm vào làm con sợ, đau hoặc thấy không vui, con hãy nói “Không!”, chạy đi, và kể cho người lớn biết.

Nam và Lan cùng nói to:

- Cơ thể của con là của con!
- Con sẽ yêu quý và bảo vệ cơ thể mình!

6. Truyện: Chuyện của Mầm - Tác giả: Sưu Tầm

Ngày xưa, trong khu vườn nhỏ, có một hạt mầm bé xíu nằm ngủ trong lòng đất. Một buổi sáng, ông Mặt Trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống, cơn mưa nhỏ ghé qua tắm cho đất mát lành.

Hạt mầm cựa mình tỉnh dậy:

- Ô, ai đang đánh thức mình thế nhỉ?

Gió nhẹ khẽ thì thầm:

- Tớ là gió, tớ đến để giúp cậu vươn mình lớn lên!

Ngày qua ngày, hạt mầm nhỏ xíu nảy mầm xanh non, vươn lên khỏi mặt đất.

Hạt mầm vui lắm, nói:

- Mình có thân, có lá, rồi sẽ có hoa, quả nữa!

Cây mầm chăm chỉ uống nước, đón nắng, đung đưa trong gió mỗi ngày.

Thời gian trôi qua, mầm non ngày nào đã thành một cây xanh tươi tốt.

Một hôm, bé Na đi qua, reo lên:

- A, cây mầm của con đã lớn rồi!

Mẹ cười:

- Đúng rồi, cũng như con đấy Na à – cơ thể con mỗi ngày cũng lớn lên, thay đổi và cần được chăm sóc.

Na nhìn cây mầm, khẽ nói:

- Con sẽ chăm sóc cơ thể mình như con chăm cây mầm này, để luôn khỏe mạnh và an toàn!

7. Truyện: Bí mật của Su - Tác giả: Sưu Tầm

Một buổi chiều, bé Su đi học về, trông hơi buồn.

Mẹ hỏi:

- Hôm nay con sao thế, Su?

Su im lặng một lúc rồi nói nhỏ:

- Mẹ ơi... hôm nay bạn Tôm rủ con ra góc lớp chơi, rồi bạn ấy kéo áo con. Bạn nói: “Đây là bí mật của hai chúng mình, đừng nói cho ai biết nhé!”

Mẹ ngồi xuống, nhẹ nhàng ôm Su vào lòng:

- Con yêu, không phải bí mật nào cũng nên giữ đâu con ạ.
- Có những bí mật vui như chuẩn bị quà tặng, làm thiệp tặng cô, thì con có thể giữ.
- Nhưng bí mật khiến con sợ, buồn hoặc đau, thì phải nói ngay với người lớn như mẹ, bố, hoặc cô giáo.

Su ngẩng đầu lên, hỏi:

– Vậy con kể cho mẹ nghe, con có làm sai không ạ?

Mẹ mỉm cười:

– Không đâu con, con làm rất đúng và rất dũng cảm!

– Không ai được chạm vào cơ thể con khi con không muốn, và nếu có chuyện khiến con thấy sợ hoặc không an toàn, con phải kể ngay cho người lớn biết.

Su ôm mẹ thật chặt, cười tươi:

– Con nhớ rồi mẹ ơi!

– Con chỉ giữ những bí mật vui, còn bí mật buồn, con sẽ nói ra!

8. Câu chuyện: Bé Na và bạn Bống - Tác giả: Suru Tầm

Một buổi sáng, trong giờ chơi ở lớp mẫu giáo, bé Na đang chơi búp bê với các bạn gái.

Bạn Bống – là bé trai trong lớp – bước đến và nói:

“Na ơi, cho tớ chơi cùng với búp bê nhé!”

Na tròn mắt ngạc nhiên:

“Ồ, bạn là con trai mà, con trai sao lại chơi búp bê?”

Bống cúi đầu buồn bã:

“Tớ chỉ muốn chơi làm bố chăm sóc em bé thôi mà...”

Cô giáo bước lại, mỉm cười:

“Các con ạ, bạn trai hay bạn gái đều có thể chơi búp bê, ô tô hay nấu ăn. Quan trọng là chúng ta biết yêu thương, chia sẻ và giúp đỡ nhau.”

Na nghe xong liền cười, đưa búp bê cho Bống:

“Thế thì Bống làm bố, còn tớ làm mẹ nhé!”

Cả hai cùng chơi rất vui vẻ. Cô giáo nhìn hai bạn, mỉm cười hài lòng.

Từ hôm đó, Na hiểu rằng chơi gì không quan trọng, quan trọng là biết quan tâm và tôn trọng bạn khác giới.

9. Câu chuyện: Chiếc váy của bạn Gấu con- Tác giả: Suru Tầm

Một ngày nọ, Gấu con ra sân chơi thì nhìn thấy một chiếc váy màu hồng rất đẹp nằm trên ghế đá.

Gấu tò mò cầm lên, thử mặc và soi gương trong lớp học:

“Ồ, mình cũng xinh ra phết!”

Các bạn trong lớp nhìn thấy liền cười:

“Gấu con là con trai mà mặc váy à!”

Gấu con đỏ mặt, định cởi ra thì cô giáo bước vào, nhẹ nhàng nói:

“Chiếc váy này là của bạn Thỏ, con nên trả lại cho bạn nhé. Con trai thường không mặc váy, nhưng cô hiểu con chỉ tò mò thôi. Tò mò là điều tốt nếu con biết cư xử đúng.”

Gấu con gật đầu:

“Con xin lỗi bạn Thỏ, lần sau con sẽ hỏi trước ạ.”

Thỏ mỉm cười:

“Không sao đâu, mình cảm ơn Gấu con đã trả lại váy nhé.”

Từ đó, Gấu con hiểu rằng mỗi bạn trai hay gái đều có trang phục riêng, và khi tò mò, mình nên cư xử lịch sự, tôn trọng người khác.

10. Câu chuyện: Bé học cách tự mặc quần áo - Tác giả: Suru Tầm

Sáng nay, cô giáo dạy các bạn lớp Mẫu giáo lớn học cách tự mặc quần áo, gấp áo và chải tóc.

Bé Linh – một cô bé nhút nhát – nhìn đồng quần áo mà ngại ngùng.

Bé Nam thì vụng về, kéo mãi không được khóa quần.

Cô giáo mỉm cười:

“Không sao đâu, ai cũng học từ từ mà. Khi thay quần áo, các con nên làm trong nhà tắm hoặc sau tấm rèm, vì đó là việc riêng tư. Mỗi người đều có vùng riêng trên cơ thể, không ai được chạm vào nếu con không đồng ý.”

Bé Linh và Nam nghe lời cô, tập làm từng chút một.

Một lúc sau, Linh tự mặc được áo, còn Nam thì kéo được khóa quần. Cả lớp vỗ tay reo lên vui mừng.

Cô giáo khen:

“Giỏi lắm! Các con biết tự chăm sóc bản thân, biết giữ gìn cơ thể mình là rất tốt.”

Từ hôm đó, các bạn nhỏ đều biết tự lập hơn, ý thức được sự riêng tư và tự tin hơn về cơ thể mình.

11. Câu chuyện: Bé Hoa và em trai - Tác giả: Suru Tầm

Từ khi mẹ sinh em bé, bé Hoa rất thích ngắm em trai nằm ngủ trong nôi.

Một hôm, Hoa nhìn kỹ em rồi thắc mắc:

“Mẹ ơi, sao em có chỗ khác con vậy?”

Mẹ mỉm cười, vuốt tóc con:

“Vì con là bé gái, còn em là bé trai. Bé trai và bé gái có cơ thể khác nhau, nhưng ai cũng đáng yêu và quan trọng như nhau.”

Hoa nghiêng đầu:

“Thế con gái và con trai đều được mẹ thương như nhau hả mẹ?”

Mẹ ôm Hoa vào lòng:

“Đúng rồi. Con trai hay con gái đều cần yêu thương, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau.”

Hoa khẽ gật đầu, nhẹ nhàng hôn lên trán em:

“Con sẽ giúp mẹ trông em thật ngoan ạ.”

Từ đó, Hoa hiểu rằng sự khác biệt giới tính là tự nhiên, và ai cũng đáng quý, cần yêu thương, không phân biệt trai hay gái.

12. Câu chuyện: Cô bé biết nói “Không” - Tác giả: Suru Tầm

Một buổi chiều, bé An đang chơi trước nhà.

Chú hàng xóm bước tới, cười:

“An ngoan quá, lại đây chú ôm một cái nào!”

An thấy khó chịu. Bé nhớ lại lời cô giáo dạy:

“Nếu ai đó chạm vào người con mà khiến con sợ hoặc không thoải mái, con có quyền nói ‘Không!’ và chạy đi, kể lại cho người lớn con tin tưởng.”

An mạnh dạn nói:

“Cháu không thích đâu ạ!”

Rồi chạy về nhà kể lại cho mẹ nghe.

Mẹ lắng nghe, ôm An vào lòng:

“Mẹ rất tự hào vì con biết bảo vệ bản thân. Không phải ai cũng được chạm vào con đâu nhé.”

Từ hôm đó, An luôn nhớ: Cơ thể con là của con. Con có quyền nói “Không” với những gì khiến con sợ hãi hoặc khó chịu.